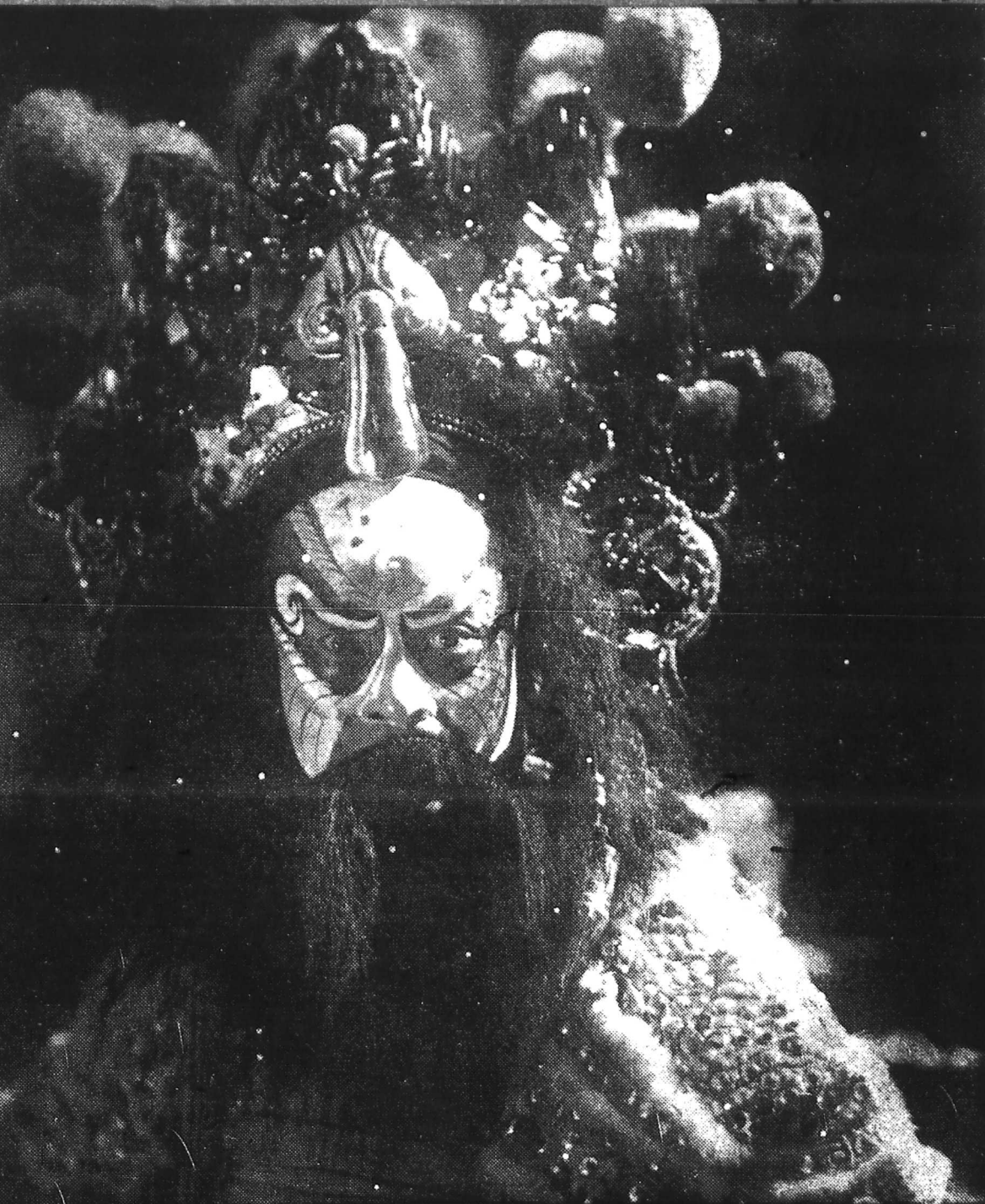


TRUNG BAC

15/9/41



NGUYỄN-DOÂN-VƯƠNG
HỒ-TRƯỜNG

Cuốn 60

Số tường cò

Ảnh bìa và ở trong bài đều của nhà HƯƠNG-KY

Số 78 - Giá: 0\$15
10 AOUT 1941

Tiếng sủa cũ sủa, khách đi đường cũ đi!

■ Đúng như lời bạn đồng-nghiệp Đồng-dương ở Saigon đã quá khen và câu ước cho chúng tôi số báo này lại là một số đặc biệt nữa. Đặc biệt về Tuồng cổ.

■ « Tuồng cổ » là một lối hát kỳ diệu, tuyệt diệu của người Annam, chúng tôi có làm một số đặc biệt, chèo trên dưới một vạn độc-giả ở khắp Trung, Nam, Bắc cũng cho là phải.

■ Nhất là ít lâu nay, cái lối hát « lái căng » cái lương và hát tây lại thịnh-hành quá lắm; tuồng cổ của nước ta hầu như bị quên đi; những người thực lòng yêu nước-Việt-Nam, yêu những cái hay cái đẹp của nước Việt-Nam không khỏi ngậm ngùi nhớ tiếc đến tuồng cổ là một lối hát « có khí vị cổ-phong » phần nhiều dùng những tiếng ca-dao, ngôn-ngữ, thơ hay, văn cũ, tiếng trợ-ngữ, câu thành-ngữ rất nhiều » lại đủ cả tiếng nói ba kỳ là khác.

■ Theo ý chúng tôi tuồng cổ là một cái gì biểu lộ được hết cái tinh-thần quê hương đất nước ta, một cái gì bất diệt, tuy có hồi bị mai một một chỗ.

■ Ấy đó, có lẽ cũng vì đã nghĩ như chúng tôi vậy, hội Liên-hiệp ký-giả báo hàng ngày Bắc-kỳ mới đề xướng lên chuyện-mượn gánh Tô-Như diễn giúp cho một đêm tuồng cổ. Số báo này ra đúng vào đêm diễn đó. Bởi lẽ chúng tôi hoan-ngheh việc làm của hội Liên-hiệp ký-giả báo hàng ngày là một, mà bởi lẽ chúng tôi muốn nhắc nhở đồng-báo ta nhớ tới tuồng cổ, chúng tôi muốn cổ vũ cho tuồng cổ là hai.

■ Một việc như thế, chúng tôi tuy là báo hàng tuần, mà đứng ra làm giúp các báo hàng ngày, một người phàm có công tâm một chút phải nhận là đứng đắn.

■ Đứng đắn, chúng tôi từ sự một đêm nay có tỏ ra rằng không đứng đắn lúc nào không?

■ Bất cứ việc gì chúng tôi cũng muốn nêu một cái gương công ích. Văn đề nào cũng vậy, chúng tôi bởi thế cũng muốn xét rõ ràng để giúp ích đồng-bào quốc-dân một đôi phần. Chúng tôi khảo về nguyên-ủy, chúng tôi tìm đến căn do; chúng tôi suy lý lấy con đường hay để các bạn đi sau hiểu biết mà noi lấy và tránh khỏi con đường dở.

■ Tuồng như thế các bạn đồng-nghiệp phải khuyến miến chúng tôi mới phải hoặc ít ra thì cũng im lặng để chúng tôi theo đuổi việc làm của chúng tôi.

■ Vậy mà không hiểu làm sao, ít lâu nay, có một tờ tuần báo ở Sài-thành cứ theo mà lẻo đẻo kêu ồ ảng sau chúng tôi hoài. Chúng tôi không biết. Vừa đây, một bản độc báo có giờ một số họ đem riếu chúng tôi chúng tôi mới biết, thì chúng tôi lấy làm buồn vô hạn.

■ Chao ôi, đương cái lúc này đây mà lạ thay! Sao lại có kẻ hầy còn muốn chia rẽ anh em được nhĩ, sao còn có kẻ vãn vãn có thể mượn lời « văn thơ phung hại xu » để gây sự xích mích giữa bạn bè cho khùng liên hợp lại mà nghĩ việc lớn lao một chút?

■ Họ mong cho bạn đồng-nghiệp này chết đi để cho báo họ chạy thêm vào độc-giả. Lại muốn rằng báo ở Bắc mỗi ngày ra mới ít để cho người Nam chỉ toàn độc báo Nam-kỳ mà thôi.

■ Ôi! cái tâm địa! sao mà đê ghen ghét thế? Tuồng như họ nghĩ rằng họ mà không làm được việc gì cao một chút thì họ cho rằng người khác không có quyền làm. Diêm, Dầu, Ukraine, Ma, Tuồng cổ v. v. đó là những vấn đề cần phải khảo xét công-phu, nhất là cần phải có tâm có tài một chút. Họ không làm được thì họ tức giận những người làm được, họ gây ra những sự nghi kỵ đê hèn và họ nói bằng một cái giọng gì? — Thưa, với một cái giọng vô duyên đáo để, một người có con mắt nhìn và một khối óc để biết cảm có lẽ không bao giờ làm hết.

■ Chúng tôi không có thì giờ làm « trí khôn » rõ tiên.

■ Chúng tôi là khách bộ hành đường lúc này cần phải đi nhanh đi gấp.

■ Chúng tôi mặc cho họ muốn tuồng tượng là đồ đệ của văn đoàn nào thì tuồng, mặc cho họ muốn báo chúng tôi là những ông Galtier Boissière hay Lucien Vogel, chủ báo Crapeauillot và Vu, tùy họ

(Xem tiếp trang 16)

T. B. C. N.

TUỒNG TÀU DU NHẬP NƯỚC TA TỪ BAO GIỜ VÀ NHƯ THẾ NÀO?

Cũng như bao nhiêu chế độ văn vật khác, lối hát tuồng mà nay ta gọi là tuồng cổ, sản-xuất ở bên Tàu trước rồi ta chiết nhánh hay lấy hột đem giống vào vườn văn-hóa của mình.

Trong cái tủ sách con con tiền-nhân ta để lại, có một quyển chiếu roi ít nhiều ánh sáng cho vấn đề gốc tích hát tuồng ở xứ ta, ấy là quyển « Vũ trung tùy bút » của ông Phạm-Hồ cuối đời Lê.

Hình như khắp dân-gian không có ai là tài-danh ông này, vì chính là ông Chiêu-Hồ thường họa thơ chòng ghẹo nàng Hồ-xuân Hương lúc bấy giờ:

Này hỡi có kia lại bảo nhe:

Bảo nhe không được gầy ông ghê!

Ông ghê không được ông ghê mãi,

Ghê mãi rồi lâu cũng phải dè.

Ta nên biết ông Chiêu-Hồ là con một nhà đồ to quan lớn, nhưng có tính khi thích-thăng, độc-lập, không chịu học lối thi-cử làm quan, như tập-tục ở đương thời. Trái lại, ông chỉ thích văn-chương phóng túng và chịu khó nghiên-cứu những việc có quan-hệ về lịch-sử; soạn ra nhiều sách. Quyển « Vũ trung tùy bút » là một, ghi chép những sự thực ở cuối đời Lê cùng những điều gì xét ra bổ ích cho kiến văn của người đọc mà từ ông đã nghiên-cứu kỹ lưỡng.

Theo ông, thì ở bên Tàu, lối hát Ban hi phát khởi vào đời Đường Tống và thịnh hành từ Nguyên Minh trở đi. Ban hi là gì? Là những con hát ở giáo-phường về mặt



Kép Ba Liên thủ vai Hoàng Vô

ra đóng trò, diễn lại những sự-tích cổ về đời-Chu Tần và đời Tam-quốc, tức như cò-thời có những thằng làm chú kếp ra làm trò tuồng để yến-lạc tân-khách, như kiểu Ưu-Mạch đóng vai Tôn-thúc Ngao để can khéo Sở Trang-vương vậy.

Ưu-Mạnh là một kép hát giỏi có tiếng ở nước Sở, nhân thấy Tôn-thúc-Ngao một vị hiền tướng giúp Trang vương làm nên nước giàu dân mạnh sau khi chết, nhà rừi nghèo còn cháu bị đối rạch Ưu Mạnh muốn Trang-vương nhớ đến con cháu viên tướng có công, nhân bôm có tiệc đại yến ở trong cung, Trang-vương sai làm trò. Được dịp Ưu-Mạnh sai một kép hát sấm vai vua Sở

làm bộ tướng nhớ Tôn-thúc-Ngao, còn mình sắm vai Thúc-Ngao bộ điệu giống như hết, đến nỗi Trang-vương quên là làm trò, ngó Thúc-Ngao sống lại, mừng quá, từ trên ngự tọa toan nhảy xuống ôm lấy. Làm trò xong, Ưu-Mạnh lại cất tiếng hát một bài tự đặt ra nhưng nói thác là bài hát của dân quê:

Quan liêm nên làm mà chẳng nên làm:

Kiểm duyệt bỏ

Quan liêm nên làm, vì cao thượng ai cũng

Mà chẳng nên làm vì con cháu đời con

Người không thấy quan tướng nước Sở
Tôn-thúc-Ngao, lúc sống tiền của không
tơ hào. Sau khi ta thế nhà sa sút, con
cháu đời rết xiêu nơi nào.

Người chỉ bắt chước Tôn-thúc-Ngao,
Vì vua chẳng nghĩ đến công lao.

Nghe hát xong, Trang-vương cảm thương quá óa lên khóc với sai sử đi tìm con giai Tôn-thúc-Ngao về triều trong dung. Lại trọng thưởng Ưu-Mạnh, nhưng Mạnh từ chối không nhận một thứ gì.

Xem đó đủ biết giá-trị và nghệ-thuật của các ưu linh ở nước Tàu ngày xưa cao quý là thế.

Đến đời Nguyên Minh trở xuống, lối ban hi, tức là hát tuồng, càng ngày càng thịnh-

hành. Các văn-nhân-tài-tử thường tùy chuyện mà đặt vẽ vời thêm ra cho thành vô tuồng, để phát tiết cái khí bất bình uất ức của mình, như mấy bản tuồng *Tây-sương, Tỳ-bà, Mâu-đơn-đinh* và các tích hay rút trong tiểu-thuyết cổ-kim.

Ông Chiêu-Hồ, lại nói nước Nam ta từ đời nhà Lý có một vị đạo-sĩ, người nhà Tống, từ bên Tàu sang Việt-nam, dạy bà con ta mùa hát làm trò, ấy hát tuồng ở nước ta khởi điểm từ đây.

Còn cái tục thuê phường tuồng đội mũ mang râu đi đưa đám ma và hát văn ở nhà đang có tang-lẽ, thì bắt đầu có từ nhà Tấn. Tác-giả « *Vũ trung tùy bút* » nói đời Trần, mỗi khi nhà vua có tang-sự, nhân dân phố phường kéo nhau vào xem, vòng trong ngoài, chật ních cả chốn cung đình, đến nỗi không có chỗ hở để mà rước quan-tài đem đi sơn-lăng an-táng. Người đẹp đảm mới bắt chước lối hát văn ca (1) đời cổ, đặt ra khúc hát *Song-ngâm*, hiệp vào âm luật, cho quân lính về mặt mang râu, đi hát diễu ở các ngã đường, thiên-hạ thấy lạ, đổ xô lại xem, bấy giờ cửa cung mới thưa bớt người, có chỗ mà rước quan tài ra đi.

Về sau, người ta mới bắt chước làm lối hát văn, thường năm đến ngày rằm tháng bảy, những nhà có tang, thuê phường tuồng về hát, để giúp lễ tế ngu. Tiếng hát ai-bí nào-nùng, ai nghe cũng phải ngậm-ngùi cảm-động. Đời Lê Cảnh-hưng có tục quen tang-gia đưa nhau thuê những tài tử hát tuồng theo đưa đám ma, cũng đeo râu bôi mặt vừa đi vừa hát ẻ a như đóng tuồng thật vậy. Tang-gia nào có phường tuồng đưa đám mới là sang trọng. Các nhà cầm quyền thứ-thời, ghét là hung-lẽ mà lại dùng xen cát-lễ vào, cho nên hạ lệnh nghiêm-cấm. Nhưng cũng chỉ cấm được ít lâu, dân gian lại thấy bày những trò ấy ra như thường. Đến nỗi nhiều con nhà lương-gia ham đua học hát, bỏ cả chức-nghiệp; thường khi ở nhà, nghèo-ngao hò hát luôn miệng, dù có khách lạ cũng không lấy làm thẹn thò chút nào.

Có lẽ độc-giả cũng nhận thấy như tôi, ở

(1) Những khúc hát có giọng bi-thảm, để hát khi đưa đám ma.

xứ Bắc ta mười năm về trước, còn thấy lắm đám ma giàu sang, mười đạo kép hát tuồng đóng những *Lã-bổ Diêu Thuyền* đi theo đưa đám, cho được *trọng-sự-thể*. Tục này, hình như ngày nay người ta đã bỏ hẳn rồi; không thì cũng là một sự hiếm có.

Nhưng tục hát thờ, bằng mấy câu hát tuồng giọng ai, thì nay ở Nam-trung vẫn còn. Có lần, chưa hiểu đây là gốc-tích văn-ca, tôi ngăn-ngor cả người, khi dự một lễ cúng trong tang-gia kia, thấy vị hóa-

thượng đọc kinh vừa xong, bỗng cất tiếng ẻ-a, mồm một thời hát tuồng, làm cho mình হয়ে mừng rỡ như nghe lại đào Cưỡng hay kệp Cưỡng vậy.

Đó là một thuyết, thuyết thứ hai, theo sách « *Việt-Sử Tổng-Vịnh* » của vua Dục-Tôn Bản-Triều (tức là vua Tự-Đức) thì nước ta có lối hát tuồng từ đời nhà Trần. Trần-hưng-đạo-vương đẹp giặc Nguyên (Mông-Cổ) bắt được nhiều tù binh. Trong số có một tên, nguyên làm nghề hát bội ở Trung-quốc. (Ta nên nhớ triều Nguyên hát tuồng rất thịnh ở Tàu). Tên quân ấy tên là Lý-nguyên-Cát. Theo lệnh trên, Lý-nguyên-Cát dạy người Nam nghề hát tuồng, trước hết dạy cho con cái các nhà quyền quý. Nguyên-Cát đặt ra nhiều tích hát tuồng. Duy có tích « *Vương-Mẫu hiển-đạo* » là đặc-sắc nhất. Tích này dùng hai mươi người đóng trò, mặc toàn gấm vóc, đánh trống thổi sáo, thay nhau hát các điệu khúc, nhiều giọng bi-hoan.



KÉP SÁU PHÚ TRONG VAI QUAN VĂN TRƯỞNG

Hát tuồng rất được hoan-nghênh, đến nỗi tháng giêng năm Nhâm-Dần tức là năm Đại-Tự thứ năm (1363) đời vua Dục-Tôn nhà Trần, nhà Vua, ra lệnh bắt các Vương-Hầu, Công Chúa phải đặt các vở tuồng, dâng lên Ngự-lâm.

Nhà Vua tự chấm lấy các vở tuồng, xét ra, vở nào hay nhất thì tác-giả được nhà Vua ban thưởng rất hậu.

Các vở tuồng trứơng-cách đó nhà Vua sai đem diễn trong cung để Vua, Hoàng-Hậu

và các Vương-Hầu Công-Chúa tôn-thất, dự xem. Diễn hết vở này đến vở khác, phần nhiều con trai con gái nhà Vương-Hầu, tôn-thất sắm các vai tuồng, thành ra trong cung-thất không mấy đêm không hát tuồng, tựa như một rạp hát.

Những người ru-thời mãn-thế, như quan Tư-Nghiệp quốc-tử-giám chi-sĩ Chu-văn-An, tác-giả thất-trâm-số, chẳng hạn, thấy vậy thường thở dài than

Người thời bấy giờ mê-say hát tuồng đến nỗi Cung-túc-vương Nguyên-Dục là con trưởng vua Minh-Tôn, anh ruột nhà Vua (Dục-Tôn) thấy vợ kẻ phường tuồng là Dương-Khuông, bản gấm vóc, thoa phấn sáp, đóng vai chính trong tuồng « *Vương-Mẫu Bản-đạo* », đẹp lòng-lấy liền tranh lấy làm vợ, dù thiếu-phụ đó đang có mang. Con trai người đào hát ấy là Dương-nhật-

(Xem tiếp trang 39)

9 Août 1941

CÁC BẠN NÊN ĐỌC

Báo mới

sẽ thấy một nhân-vật mới

ÔNG THẮNH !

ÔNG THẮNH !

ÔNG THẮNH !

trong một thiên ph-ê-lưu mạo-hiêm
tiểu-thuyết vô cùng hoạt động

VĂN-CHƯƠNG TƯỜNG CỔ

Biện hát tường của ta có nhiều cách, văn-chương tường cổ rất nhiều kệ. Như là « nam xướng » là hát nam, « bắc xướng » là hát khách; lại có xướng bạch, thần văn, hương tán, nói lời, ngâm, lý, v... Câu nói lời thời như cách tân văn nhưng tân văn hợp vận đúng điệu, như: « Quà ngàn nổi l' đường xa địai thang, bỗng dừng mà đi đi lại lại một mình, khi đêm khuya, khi quãng vắng, khi tàn canh, bởi đâu mà tình quân lo quanh cho một há ! » Còn các nương tân thời không dùng vận thuộc về câu chưa-con, giải nghĩa.

Theo như sự nhận xét của bà Đạm-phương nữ sĩ thì các pho tường xưa ít có hướng tán, vì ý ngoại đề cho con hát tự làm màu mỡ cũng đủ.

Đại khái như pho tường Tây-Du, Thuý-từ-Đường, Lôi-phong-Pháp, Trung-Sự Trung-thuý, Lão-bàng-sanh-Châu là toàn dùng lời nói chất phác thực thà. Đến triều Thành-Tổ có các đức ông Hoàng, nhiều ngài sáng lập ra những rạp hát to lớn, phỏng theo Lê-Viên,

Cúc-bộ của Tàu hoặc ban hát trẻ con, hoặc ban hát đàn bà, ban hát đàn ông, tuyền khúc trung ca, cái thanh bưng bọc tình đều chực theo ở về lối văn-chương-hi-kịch. Vì vậy, mà điệu hát tuồng thịnh-hành một cách rất chóng. Còn về triều Minh-Mệnh có lập Trường-xuân, sau đổi tên lại là Thanh-binh-thư; đến triều Thành-Thái lại đổi ra là Võ-can-dội, hiện giờ lại đổi làm trường Thanh-binh. Khi chào hát trong Duyệt-thị thì Nội-các, các quan lại dâng nhiều tường mới như: Quân-phương-hiến-Thoại, Quân - anh - Kiệt, Bắc-tống, Nam-tống, Ngũ-hồ-binh Nam, Ngũ-hồ-binh-Liên, Thủy - Hử truyền - kỳ, Phán-Đường, Chính-dông, Chính-lây -- Phong-thần, Anh-hùng-hội v... v...

Vì diễn tường trong nói-dịnh có khi mười ngày, nửa tháng mà chưa xong một lễ khánh tiết thời bản tường phải thay đổi lộn lộn. Các nhà văn-nhân, một khách tranh nhau đặt tuồng, có ngót trăm pho, nào là tuồng vật, nói về sự tích một nhà như tường Cao-phí-viên-tâu, Trương-Ngáo, Ông-Bồ v... nào là tuồng đại-quan, nói về sự tích, chính-trị của nước như tường Tam-quốc chí Sơn-hậu. Có pho tường dài đến trăm hồi, bảy tám chục hồi là thường. Tường vật bốn năm hồi, có những pho: Bạch-kỳ-châu, Châu-lý-ngạc, Hòa-nhiệm-hầu -- Đương-chấn-tử -- Tam-nữ Đổ-vương, Thiên-tống kỳ-duyên -- Sinh-tái-lá-quốc, Lý-phụng-Đinh, Kim-long-sích-phụng, Ngự-vân-Quán, Lý-tồn-Hiến, Tam-Khôi v... Đó là kể qua về cái thời kỳ trước không rõ danh tính những người đặt pho nào là ai; đến triều Tự-Đức người ta mới ta mới đại-khai những pho tuồng lớn mà thời, như tường ngự chế thì có pho: Vạn-bửu tình-tướng, Học-lam Nha-ngẫu, Mầm-hóa...

Song trong mấy pho ấy phần nhiều các ngài hoàng thân, các quan nội-các ngài nào có văn tài đều có được dự vào đặt một vài hồi trình ngự lãm duyệt ý mới gọi là tường ngự-chế đó thôi.

Văn theo sự tìm tòi của Đạm-phương nữ sĩ thì nghe đàn lúc sinh thời đức Khải-Định ngài có đặt pho Vạn-bửu, nhưng chỉ đặt có hồi 30, 31 là thực tự lịch thành ngự-chế, còn ngoài ra là do các văn thần làm. Ngoài các bộ ấy ra, cụ Trần-Biến có soạn tường Tự không truyền kỳ, các cụ Nam-sách, Ninh-thuận

Hoàng - hoàng Quân
Vương đồng soạn
pho tường Tay-tiết-điện
bình-gén, sự tích rất
ly-ký, biến hóa vô
cùng. Cụ Đào-dăng-
Tân soạn pho Tây-quốc
lai-vương, Từ-dân từ-
thủ Diên-vũ-dinh; cụ
Ngô - qui - Đổng soạn
pho Nhạc-cai-Danh.
Còn nhiều bộ khác
nữa nhưng không
thấy danh hiệu lạc
khoản, cho nên nhiều
khi vị người ta ngộ nhận, người không soạn
tường lại nhận lấy danh hiệu có soạn tường.
Đó cũng là một việc khá tiếc, đương thời vì
không chú-ý thành ra mai một danh tự vậy.
Thuộc về trung có dĩ tiền, lối văn-chương
hi kịch về trước tiền bộ như thế là nhờ có
những nhà thường tâm lạc sự bồi dưỡng cho,
bởi vậy văn-chương hát tường mới thành ra
một nhạc bộ văn-chương có âm-luật hoàn
toàn trong lịch-sử.
Ba mươi năm trở lại đây không ai đặt nổi
những pho tường như trước nữa. Thế mới
hiết cái soạn tường hát là khó lắm.
Xưa số dĩ đặt tường hát ra, chẳng những
để đem diễn mà thôi, nhưng, hàng ngày khi
rảnh rang thông thả người ta vẫn xem chơi
như xem các thứ chuyện kỳ như Tam-quốc,
Thủy-hử, Đông-chu vậy.
Trong Nội-dinh trường có một bam chực
chầu tường, nghĩa là cứ ngồi mà đọc, nhưng
đọc có âm vận, nghe rất êm-ái. Người ngoài
ti biết cái điệu ấy, mà dù biết cũng là biết sơ
lược đó thôi. Chữ những căn tường hay thời
phải hiểu điệu hát rồi sau mới biết hay được.
Cho nên muốn hiểu tường trước hết phải biết
cái sáo tường: Bắt đầu mở cuốn tường ra có
hai câu « song quan ». Câu song quan thu góp
những việc hành-dộng trong một hồi nào. Có
tường không có câu song quan nhưng phạm
pho nào đã là tường bộ thì thế nào cũng phải
có song quan để cho người xem biết trước
cái tồn chỉ của tường ấy định diễn những
chuyện thế nào. Đầu lớp tường khai diễn gọi
là « giáo đầu », hết hồi gọi là « văn tán ». Đến
câu hát thời có những mấy chục cách hát
khác nhau. Câu hát khách có hai thứ: Một là
hát phú, hai là hát thơ. Câu hát toàn bằng
chữ hán cổ, ví dụ như hát phú: *Lưỡng đạo
mai, nguyên nhuộc xuân sơn hoành viễn đại*

Rạp hát

Khen khéo bày chi cuộc hi trường
Bức màn buông vén lớp tang thường
Ao xiêm trung diễn người kim cổ
Đại mông phở đầy tử bất tương
Khôn khéo trở đời phường mặt sát
Giờ xoay cuộc thế bộn tay xường
Ai về nhân nhả người trong cuộc
Bối về phong trần đã lăm phường.

VĂN-HƯƠNG

Nhà song phụng
gián, hòa như thu
thắng dạng kim ba.

Hát thơ như câu:
Liên ả hữu tâm
không vọng nguyệt,
Tân lang vô vị
chuyện thành dao.

... Người ta nghe
hát ít khi biết được
câu hát hay (cũng
như ngày nay một
số thanh niên đi hát
à đào vậy, đánh
trống hay lắm nhưng

không biết bình văn mà có khi không
hiểu nghĩa câu hát là khác) cho nên người ta
phải đọc tường mới rõ hết cách tiêm-xảo,
dụng tâm của nhà soạn tường, đối đáp đã cân
xứng, lời lẽ lại tao nhã, tả ra một vài đạo đi
tim chống. Lại có cách hát khách mà hát lẫn
mã.

Hát nam cũng có hai thứ: một cách hát
nam dựng, một cách hát nam ai.

Hát nam dựng như câu này:
Lương giới trái miền tây quốc, gôi trắng
lồng một bức kỳ quan; hương trời sắc nước
xuê soạn, lòng đem tô nguyệt về ngân tịch
đương; gió thoảng theo đến dáng sông nhỏ,
bóng mơ màng ai đó vấn tần? Ấy là khúc hát
của một người con gái chèo thuyền đi bề sen.

Còn nam-ai như câu:
Bến liễu sông sài đấp đả,
Bàng khuâng lồng ai ngả khư lưu
Bắt bài ban như câu:
Nhưng xa tái giá, tái giá — Kịch cổ kỳ
đường, kỳ đường — hồ trường tranh tiên hệ
thuyền cầm ngư, hùng binh tiếp hậu hồ thực
nàng đương. Ấy là cách hát quân ban dĩ đánh
gác.

Còn câu:
Kiếm kích tung hoành, đồng tấy công phần
chinh — Nhất trường kích thích, thế đại hiền
hùng anh. Ấy là câu hát của các vai tướng ban.
Xướng, bạch ngâm, thời toàn dùng những
bài thơ tám câu bảy là bốn câu.

Lý có nhiều cách, như câu:
Mệnh mông gọc bề bên trời, thấy những
người thiên hạ chữ nào người tri ai, buồn
riêng thôi lại thì thăm một duyên đời ba nợ, búi
bốn lăm bốn ba lăm, thương thương nhau.

Cách lý nhà nghề có câu:
Phu dung chum chìm mĩ tử, tuổi, tuổi ch
rửa lủ, luy là tuổi cái bóng huyệt tử dụng?

CÔ TƯ HỒNG

HÔNG - PHONG

do Trung Bắc Thư Xã xuất-
bản vào ngày 11 Aout 1940
SẼ ĐƯỢC NHIỀU
NGƯỜI HAM ĐỌC

Đường lạc quốc dân chuyên trong
về cần lao, hoạt động, sự ích lợi
của một cuốn sách như Cô Tư Hồng
đã hiển nhiên. Người đàn bà ta phải
cần lao và có óc kinh doanh như

CÔ TƯ HỒNG

Sách in rất đẹp, văn viết rất công phu
Cả trẻ và già đọc Cô Tư Hồng
đều thấy thú vị và ích lợi

sách dày 240 trang
GIÁ BÁN... 0\$30

Ở xa gửi thêm tiền trước hoặc đơn 0\$30. Gửi nhà
giao ngày 19/40. Ai gửi ngân phiếu mua
Cô Tư Hồng trước ngày 11 Aout, thì chỉ phải trả
0\$20 một cuốn, không phải chịu cước phí ngoài nữa

Lý sắc-bùa có câu :

Tuyết vừa bắt thổi rung ngô, thấy trong màu
đạo mơ hồ khấn phàn.

Lý quàng, — lý mọi, lý đào bẻ hoa, — lý đào
giã diên, — lý bán hàng, — lý quán canh, —
mỗi cách lý mỗi khác, không thì nào kể xiết.

« Thán » thì như câu này :

Ai a nhất chi trường kích lực quân cung,
thiên lý gian quan bách chiến trung, khờng
khái anh hùng thành dễ sự, thế tương không
tự đối tây phương.

Nói lối cũng có lắm câu đối đáp rất hay,
như tướng Diên vũ đình của cụ Đào có câu :

Cánh lạc hồng, vi bằng gặp gió liêng mây
xanh thời gian ưng khuyên tao quyết nghìn
tro quăng đê bạc. Giọng như thế thực là bi
phần, khéo tả ra các vai kép có bản lĩnh anh
hùng vậy.

Tướng làm khôi có câu tả lúc sầu tình rằng :
« Giã hà tư lữ bồng năm năm canh, lòng viễn
biệt mật mù sương ngàn dặm.

Tả người hăm-ăn có câu rằng :

Bồi lo toàn học chức trung mưu, e đã com
độc đến ơn tri kỷ. Ấy chữ « đã com » và chữ
« bồi lo » là có nết; lắm khi câu tướng có điển
tích mà người xem không nhận ra thì cũng
uổng phí mà lại bỏ mất cả màu tướng vậy ».

Nói đến mẹo tướng, muốn biết cho tinh thời
ta không thể chỉ xem sơ sơ có một chút này.
Muốn biết tất cả cái hay của tướng cổ, ta phải
là một người đã từng xem diễn tướng, nhất
là phải đọc một hai vở tướng hay ít ra phải
đọc một vài hồi trong một vở tướng nào vậy.

Đọc một vở tướng, ta sẽ thấy cổ nhân khổ tâm
đặt từng câu từng chữ, ta sẽ thấy văn tướng
kỳ kỳ ảo ảo, có cái khi ví có phong lại khéo
diễn xuôi những câu cách ngôn, ca dao, trợ
ngữ, hát ví, hát nhà quê nó to hết cái tinh thần
bất diệt của nước Việt nam ta vậy.

NG. VĂN HOA

油强南

ĐẦU

Nam Cường

Kem đánh răng thơm

MARKET
REPOSÉ

BIÊN HIỆU
THƯƠNG

BÁN TẠI:

MAI - LÍNH

Hanoi

Haiphong

Saigon

Ấy ai gần mỗi xương chồn
Nam-Cường chuyên trị tiếng đồn đầu hay
Sâm nhưng quê phụ nên tây
Cải gán thư thái cái tay nhẹ nhàn

DOC bài của bạn Quán Chi các
ngài tất đã thấy nước ta xưa thật
trọng về văn chương tướng hát như
thế nào. Không phải ai cũng có thể đặt
tướng được. Khởi nguyên chỉ có các Vương
Hầu, Công Chúa mới được phép đặt tướng,
chính nhà Vua phải đọc đề chăm. Khi nào
ngài xét thấy võ tướng nào hay nhất thì mới
cho phép đem ra diễn để cho Hoàng cung
xem. Bởi vậy kẻ làm tướng cổ không phải là
cứ dõng cả pháp theo âm luật là đủ rồi hoặc
là biết một chút về thi - ca từ điệu hay
làm đôi ba bài văn lại có thể làm tướng
được. Không, văn chương tướng hát là
một lối văn chương đặc biệt của nước ta,
không nước nào có được. Tuy là bắt buộc
tướng tâu, tuy là một phần lớn tướng ta dựa
theo những tiểu thuyết tâu mà làm ra nhưng
ta nên biết rằng tướng ta có một cái dấu riêng
của quê hương đất nước ta, ngay như lối hát
cũng đã khác hẳn không có gì mà lấy tướng
tâu ra so sánh được.

Thực đúng như lời bà Đàm phương nữ sử
đã nói trước đây mười lăm năm, văn chương
hát tướng, thực là một lối văn « kỳ tuyệt diệu
tuyệt » phi người hiểu rõ nhân tình thế thái
lắm thì không thể nào làm được.

Có thể bảo rằng văn chương tướng ảnh
hưởng một cách rất mãnh liệt đến người diễn
vở. Người minh, cũng như người Tàu và người
Nhật có một khối óc tưởng tượng rất vĩ đại,
cái óc tưởng tượng đặc biệt chỉ có người
Phượng Đông có.

Nói ngay như văn tiểu thuyết; người Á đông
ta tạo ra những chuyện rất phong phú ít thấy

CERTIFICAT DÉLIVRÉ ET SIGNÉ PAR LES
PRÉSIDENTS DES SOCIÉTÉS SPOR IVES
HANOI - HAIPHONG

Non soussignés, certifions que L'ALCOOL CAMPHRE D'A
MÉRIQUE (marque chlo Hoa) offert par la maison NAM TAN
Haiphong est un produit dont l'effet est très efficace et apte
à être employé par tous sportifs à toute occasion.

Le président Nôi-châu sport, signé Tê sen. Le capitaine
stadie Hanoi, signé Phạm văn Kê. Le capitaine Ngòi-châu
sport signé Tiê. Le président de l'éclair. Các bạn thể thao nên
dùng NƯỚC CHỐI HOA KỲ, signed Trần-văn-Quý. Le dirigeant de
l'ass. racing, signé Nguyễn-bửu-Hiệp. Le président Aviation
sport, signé Nguyễn-phúc-Tuân. Le capitaine foot-balle, signé
Vũ-quý Lâm. Le président Lac-long sport signé Nguyễn
trung-Giục. Le président Thương-nông Spt, signé Nguyễn-quý-
Binh. Le directeur septio thể dục, signé Đào-sĩ-Chu. Le presi-
dent de la Lance, signé Trần-văn-Trung. Le président. La
jeunes « Tonkinoise Haiphong chính tôi đã được thí nghiệm,
NƯỚC CHỐI HOA KỲ, thật tốt thật nên dùng signed Nguyễn-
văn-Thu. Le Vice président shell sport signed Nguyễn-thế-Thu



có ở trong văn giới Tây phương. Người ta bảo
văn Tây phương có nghệ thuật. Ta, ta cũng có
thể nói rằng người Á đông ta có một nghệ
thuật riêng: những chuyện Phong thần, Tây
du, Đốt cháy chùa Hồng liên, Đông chu liệt
quốc, người phương Tây khó mà sản được
một chuyện lý kỳ như thế. Bởi Á đông có một
khối óc tưởng tượng mạnh nên văn tướng tâu
cũng đi sâu vào tâm hồn người ta — và cả
lũn ta cũng vậy — cho nên ta vẫn thường
thấy những kép tướng lúc hát thường văn mê
ly tướng như mình là những ông Quan-công
thực, những ông Lê-thái-lò thực, những ông
Mã-long, Mã-phụng thực. Thậm chí lắm khi
trong lúc các tay kép đương mặc áo cổ điển
tướng, một tên chạy hiệu bận sơ mi và đeo
dây « bretelle » đi vào cầm cái bàu rượu rót
rượu vào cốc mà các ông kép đó vẫn không
cần biết tới, cứ gào thét như thường vậy.

Văn chương những tướng hát ấy mô tả
những điều hay lẽ dở trong xã hội thần tình
quá, không sai lắm một lý nào: người trung
thần hiền tử tử ra người trung thần hiền tử;
kẻ phản bạn lừa thầy tá ra kẻ phản bạn lừa
thầy... Thầy địa không thể là thầy thuốc, kẻ
thái sư hại nước không có giọng hiên ngang
của kẻ trung quân, có thể võ tướng mới « thấu
đạo thâm đắc ảo lý huyền diệu », người
diễn tướng mới tự đề mình vào người trong
câu, mà những người xem mới thấy khi phần
khởi khi buồn rầu, tướng tướng như mình
cũng ở trong cuộc như người đóng tướng vậy.
Họ tin ở cái lẽ của thiên công nên dù ở cảnh
ngộ nào cũng cứ đường phải mà đi bởi vì
trong võ tướng, kẻ trung thần đến lúc cuối cùng

bao giờ cũng được trời thương mà tỏ được
tâm trung can mà kẻ gian thần thì dù lúc đầu
sung sướng đến bậc nào lúc chung cục cũng
khổ sở và bị chết rất đau đớn khổ não là khác
nữa. Bởi lẽ đó tướng cổ có một trình độ rất
cao về luân lý mà văn chương tướng cổ là một
thứ mà không dễ ai làm nổi.

Có người đã ví: cõi đời là một cái trường
hí kịch lớn, giữa rạp hát là một cái ảnh tử
của trường hí kịch lớn ấy, vậy cho nên nhất
cử nhất động, như bóng theo hình, vai hát
hay mà tướng không hay, tướng hay mà văn
chương tướng không hay, lấy đâu mà truyền
cho hết cái tinh thần của người trong bản
kịch. Phép đặt tướng, thứ nhất là mẹo
mực thứ nhì là câu hát. Mẹo không chính
hợp, thời lộn xeo những lời nói như là phục
bút, thần bút, ám chỉ; câu hát phải cho hùng
hồn tạo nhả, chu mật tinh tường, đọc câu
tướng mà đã phân biệt ra được kẻ trung người
nịnh, phán đoán được sự thành bại về sau,
tuy chưa rõ hết nguồn cơn mà cái mẹo tướng
đã kết cấu xong hai nghĩa đen, trắng vậy.

Tướng làm được đến thế mới là dễ công việc
cho những người đóng vai. Cũng do đó mà ra,
ta mới thấy những người trẻ tuổi đóng vai
ông già thực thần tình, mà kép Mai lan Phương
đóng vai đàn bà lẳng và hết như đàn bà vậy.

Ta chịu rằng cái đó là do thiên tài của kẻ
làm tướng nhưng ta phải nhận rằng cũng vì
cái tài của kẻ viết tướng, tướng có hay thì
những vai kép hát mới phô hết tài năng ra
được.

VĂN-LANG

Nhà lâu, vợ đẹp, con khôn. Mua vé Đông - pháp sẽ hy vọng có ea



ÔNG TỒ NGHỀ HÁT TƯỚNG CÔ LÀ AI?

Trước khi nói về lịch-sử hát tướng của ta, chúng tôi tưởng hãy nên nói đến ông tồ tướng cô đã. Bởi vì phạm nghề gì ở đời cũng vậy, phạm môn gì ở đời cũng vậy đều phải có ông tồ, cũng như một nước có ông tồ vậy. Trước khi nói đến nước Việt-Nam người ta phải nhớ đến trước hết ông tồ chúng ta đức Hàng-Vương: mùa xuân phải có một bà chúa; thì ca phải có Thần; thì tướng cô cũng vậy cũng có một ông tồ để cho những người làm nghề trông đầy mà sùng bái, mà hình-hướng tồ là nói theo lối bày giờ thì để trông vào đó mà tin tưởng bởi vì hiện nay ai ai cũng đã biết rằng người mà không tin tưởng thì không làm được trò gì hết.

Khảo trong các sách, có lẽ người ta không thấy đâu nói rõ đến ông tồ nghề hát bội.

Sự đó có lẽ một phần vì tôi không được biết hết các sách Âu, Á chẳng, nhưng trong dân gian thì, về ông tồ nghề tướng, người ta vẫn thường nhắc nhở đến ông Lãng và bảo đó là ông tồ sư hát tướng.

Tục truyền rằng, ngày xưa — không rõ là về thời nào nữa — có một vị vua kia cùng hoàng hậu kết duyên đã mười tám mười chín năm trời mà vẫn muốn mãi, không sinh đẻ. Hoàng hậu lấy thể làm buồn lắm, bèn đi hết các chùa có tiếng là linh ứng để cầu trời khấn Phật cho sinh được hoàng nam. Cho thể là chưa đủ, đờ vua và hoàng hậu lại còn cho bày đàn tế lễ ở nội-dinh và các thầy cúng, cung văn vẫn thường đóng những vai thần minh bay lên trời ca hát và khấn nài Thượng-Đế cho hoàng hậu sinh quý tử.

Hoàng-hậu cuối năm đó đẻ sinh đôi được hai hoàng nam, chóng lớn như thổi. Cũng từ đó, cái lệ lệ diễn trò thần minh lên cầm ơn Thượng-Đế cứ kể tiếp mà diễn ở nội-dinh

TRONG MỘT SỐ SAU:

1 SỐ BẢO THẦN TIÊN

NÓI VỀ NHỮNG THIÊN BÌNH
Những Lôi Chân Từ
tân thời

Không cần đọc kiểm hiệp! Những tài liệu và chuyện cùng tranh ảnh trong số báo này còn lạ và lý kỳ gấp mấy mươi chuyện cổ. Vậy mà xem số báo đó lại còn có ích bởi vì là chuyện thực cả, chuyện khoa học, chuyện của đời mới. Ai cũng nên biết rõ!!

luôn, không năm nào bỏ cả.

Cứ như thế cho đến khi hai hoàng-tử đã lên năm lên sáu tuổi.

Hai vị hoàng-tử tuy còn nhỏ nhưng đã tỏ nhiều về thông minh, học đến đâu nhớ đến đấy và — cái này cũng không có gì lạ hết — và hai hoàng-tử hết sức đam mê những trò hát bội ở nội-dinh, mỗi khi nội-dinh có lễ gì, yến tiệc dân hát và đóng trò thần minh lên cầm ơn Thượng-Đế thì hai vị hoàng-tử đam mê đến nỗi quên cả ngủ — còn chuyện bỏ ăn uống thì thường làm thành ra người mỗi ngày một gầy còm đi.

Tới một đêm kia, phần thì trong gầy dưới sẵn, phần người thì lại thức đêm nhiều, không ngồi vững hai hoàng-tử bị vua cấm không cho lui vắng đến gần nơi hát bội. Đêm đêm, thì về nữ-quan tìm kiếm khắp nơi thì không thấy hai hoàng-tử ở đâu. Đồng thời lúc ấy bãi châu tan hát, bọn con hát dọn buồng để nghỉ ngơi thì người ta thấy ăn mình trong bức trường hát hai vị hoàng-tử ngồi ôm nhau ở đó. Mọi người bấy giờ mới biết, té ra hai hoàng-tử đam mê hát bội quá đã lập làm chôn vua cha vào ăn ở đang sau bức trường hát để xem. Lối được hai hoàng-tử ra đến bên ngoài thì họ đã kiệt lực rồi, mặt mày đỏ dần thất sắc, hai người ôm chặt



MỘT VAI ĐÀO VÕ

Hãy mua hai cuốn sách rất gia-trị vừa xuất-bản.

1. Tân-Đà vận văn III
của Thi-bá Tân-Đà Ng-khắc-Hiếu
Tập III này gồm đủ các lối thơ ca, sấm hát nói, dịch đường thi v.v. Sách dày ngót 100 trang rất mỹ thuật, giá 0\$45.

2. Triết-lý sức mạnh
của Lê văn-Thương

Cuốn này mở đầu loại sách sống và mạnh của tác-giả. Rất cần đọc, vì ai cũng cần phải biết tới sức mạnh có công dụng thiết thực cho sự sống của người ta là ngàn nào. In trên giấy bản tốt. Giá 0\$30.

Hồi ở
HƯƠNG-SƠN
97, hàng Bông — HANOI
Ở xa thêm cước phí.

Đức vua và hoàng hậu than khóc chẳng cùng. Biết làm thế nào được? Hai ngài bèn truyền cho đem hậu táng. Từ đó hai người thường hiện về để che chở cho bọn con hát luôn luôn. Phần thì cảm mến cái lòng quyền cố của hai hoàng-tử, phần thì mỗi khi khấn khứa đến hai vị thì nghề mình lại phát đạt, thịnh vượng, bọn con hát từ đó bèn lập đền thờ hai vị và tôn lên làm tồ nghề hát, hàng ngày các rạp hát đều thỉnh ban thờ và dù đi xa đến đâu nữa, linh này

qua tỉnh khác, họ cũng đem ban thờ đi theo. Hiện giờ, những nhà hát tướng lớn ở tỉnh đường trong và tỉnh đường ngoài đều có hương hoa thờ cùng hai ngài và lập tượng hai ngài mặc áo lá tưa, cổ mang khánh vàng, mặt mũi khôi ngô tuấn tú,

Người ta gọi hai ngài là ông Lãng hát bội. Sở dĩ có tên như vậy, người ta cho là lại là người tướng tồ nói sai ông Hoàng ra ông Lãng.

Có người lại bảo rằng ông Hoàng lớn, lúc sinh thời, lên là Đấng. Người ta vì kính trọng không dám gọi đích danh ngài nên phải gọi chệch ra như thế.

THIÊN-TUÔNG

MỘT THỂ HỆ ĐÀO KÉP TUƠNG CỔ

của NGUYỄN-HƯƠNG-BIANG

...Thoạt đầu, tuy các báo chí An-nam mới lo thơ có một vai tử, tuồng Q. L. cũng được người ta nhắc nhở đến luôn trên miệng. Nhưng rồi ta đặt thành vẽ, để nói về cái tài riêng của mỗi tài tử. Những là «tân-mã Tư-Lung, hồi lung Ba-Bý, hát lý con Liên, đóng diễn con Chín, thăng Tin pha-trò, thăng Giò Tào-Tháo», v. v. Mỗi một đào kép đều phải thuộc lòng từng vở một, phải biết đóng đủ các vai tuồng văn, tuồng võ, trung, ninh, già, trẻ, điển, văn v.v....

Lối diễn - tuồng của ta là tuồng cương, cũng như lối «comédie à tiroirs» hồi thập tứ thế kỷ bên Pháp. Có những vở hát, những bài hát nhất định để diễn trong những trường-hợp nhất định. Thí dụ bài hát nam của vợ tiền chủ nhà ta trên có thể dùng trong vở Phi-Long Công chúa tống tửu Ở Hắc Lợi, và cả trong vở tống-tửu Đan Hùng Tín. Các bài hát học-trò từ biệt thầy học xong đều bắt đầu bằng câu: «Năm-năm vàng lời vàng da, không-không một dạ sắt đinh. Ta tôn sư an tại động tiền, cho dù để hạ sơn đi giá». Tuy vậy cũng có một vai vở hát đặc-biệt, để dùng riêng cho một tích hát khác

hương: như những vở Trương Lương nhập Hồng Môn, Dư Nương Hành Khất, Tô Vũ chăn dê, v.v. Các đào kép chỉ được dùng và phải dùng những vở riêng cho những tích hát riêng đó thôi.



CỜ GIÒ TRONG VỞ NINH THẦN (Tào-Tháo, Đồng-Trác v. v.)

Ái cũng phải thuộc các vở hát. Có ngẫu ý vở, nhưng mỗi người đào, kép, tùy theo cái cá-tính thiên-nhiên của mình, đều có một vai sở trường. Bởi vì nghề tuồng không những có thanh còn cần phải có sắc, có màu mè

điện bộ.

Những người nghiệp tuồng Q. L. hẳn không quên được Sáu Cương trong các vở văn, lão. Nhất là bài hành-khất y hát trong tuồng Dư Nương đã long bào thì từ Bắc chí Nam không ai sánh tày: Trong những vai kép lão như Vương Tư Đờ, Tô Vũ, Sáu Cương lột hết tinh thần trong truyện.

Vainjah-thần cổ điển trong truyện là những vai Tào Tháo, Đồng Trác, Bàng Hồng, phó trên sân khấu với những bộ mặt trắng bạch, mũi chuốt, lông mày rậm và đôi mắt nhỏ tí ti. Sở trường ở những vai này là kép Cừu Giò, Ba Bồi.

Đồng tuồng võ, thì có Ba-Liên, Tư Cầm, Tư Lung. Nhất là Ba-Liên, thân-thể vạm vỡ, tiếng nói oang oang, nên lại có phong thể của nhà tuồng lâm, kép Cầu được nổi tiếng nhất về vai Trương-Phi, tiếng

to như lệnh võ. Tư Lung đóng kép võ, sở trường về môn hát tân-mã rất ngọt và rất hợp chúng dân, Sáu Phú chuyên đóng Quan Công và các tuồng võ giã, nhờ có giọng lanh lảnh như tiếng chuông. Mười Cụt nổi tiếng

nhất trong vở Hoàng Phi Hồ, Phần Trụ Đầu Chu, màu mè điện bộ tả đúng tinh-thần một người ép lòng phần quốc. Mười Cụt hát câu hát khách: «Phá-đầu Trụ a... Đầu ú-ư chu...» thì lúc hát câu «Phần Trụ» Mười hét từ ra dáng cảm-hồn một tên hèn quân; bắt sang câu «Đầu Chu» Mười hạ thấp giọng xuống, tay gạt nước mắt và như nghẹn ngào trong cuồng hống. Từ phần-nộ chuyển sang bi thương, Mười tái ở cho dó.

Chuyên đóng các vai trẻ, văn hoặc võ, là những kép Ba Bý, Tám Ngàn, Lộ văn văn. Nhất luật các vai Dịch-Thanh Nhạc - Phi, Tiết đình Sơn, Kim ngột Truật văn văn, đều phải thuộc những kép này đóng thì công chúng mới hài lòng. Nhất là kép Ba Bý còn giỏi một môn đóng công-tử bột nữa. Theo qui ước trên sân-khấu ta, kép đóng công-tử bột phải đeo kính trắng gọng vàng, phải ăn nói trợ trợ xứ Nghệ. Vai thăng bột đi chơi mở đầu bằng câu: «Tờ trẹ, sớm mai tang-tang, tang-tang tang tang, bắt con kiến cang, lấy sợi mây vàng, sọ ngang con mắt cho cậu chơi, có không bay, bự thăng té?...» nói bằng giọng đường trong, lại thêm bộ điện con nhà đứng mở thì ai mà nín cười được.

Kép Mười Nghệ cũng là kép văn, nhưng sở trường đóng vai Trương-Lương, vào Hồng-Môn thuyết với Hạng Võ, ăn nói dẻo như kẹo. Nghệ đóng kép thương cũng rất tài-tình, như khi thủ vai Tống nhân Tôn khố biệt Bàng Phi, nghệ Nghệ hát: «Bàng - Phi em ơi, trời minh Phi, nẹp trước Trương Xuân, đầu tha

giết, tùy ơn mẫu hậu, đó Phi ơi!» thì ai mà chẳng náo lòng.

Đó là phần kép.

Còn về các đào hát, mỗi người cũng nổi tiếng ở một vở.

Như Chín Cường chuyên trị vai đào lẳng, Tám Long đóng đào võ, Đào Giáo đóng mẹ dẫu, đào Liên đóng vai đào thương, đào Tư-Huê, đào Năm Sadec, văn văn... Đi ngược thời - gian, quay về, thời các rạp Trường Luyến, Thông Sáng, ta còn thấy các đào Sáu Quế, Bảy Hòa, Bảy Tắc, văn văn...

Trong hồi rạp Q. L. còn thịnh-hành về môn tuồng cổ,

- Các bạn trai thường mong được một địa vị như «quan Phan C...»
- Các bạn gái thường mong được một người chồng như «quan Phan Chi...»

HÃY ĐỌC:

ĐỜI CAO GIẤY

của GIAO - CHI (tức PHÂN CHI)

các bạn sẽ rõ cuộc đời của quan Phan từ ngày quan bước vào nghề cao giấy - 120 trang, in đẹp giá 0\$45 - Có bán khắp các hiệu sách lớn,

GẮN HẾT:

BẠC TÌNH

của Thu-An (0p70)

SAU CƠN GIÒNG TỬ

của Vũ-Quân (0p60)

HAI CHUYẾN TÀU

của Ng. Khắc-Mẫn (0p60)

Đời Mới xuất bản

các đào-kép đều được hoan nghênh, và kiếm rất nhiều tiền.

Có lần họ được gọi ra đóng phim Kim-van Kiều, các vai trong phim thuận là đào kép Q. L. Nếu tôi không lầm, thì đạo sỹ Liên đóng Kiều, Chín Cường đóng Thúy-Vân, đào Giáo (Tứ-Ba), Sáu Cường (Má-dam-Sinh), Sáu Phú (Tứ-Huê), văn văn... Họ lại còn được các hãng kèn hát Victor, Béka, Odéon gọi ra thu-thanh nữa.

Nhưng bây giờ, các đào kép đều tàn mác mỗi người một phương, người thì chết rồi, người thì giải-nghệ kiếm cách khác để nuôi thân, người thì xoay sang hát cải-lương Nam-kỳ. Vì thời buổi bây giờ, cái đám người bỏ-nước chuồng mới đã chán lối tuồng - cổ rồi. Họ ghét những lối hát hò-bét, những tiếng ồn ào, tiếng trống châu linh - tai, tiếng chuông - chọc nhọc ọc. Họ lảng tránh cái lối diễn cổ ấy để đi tìm những gì? Để tìm những điệu hát yêu mến hơn nữa những bản đàn nửa tây nửa tàu. Họ tránh tiếng trống, tiếng náo-bạt, để được nghe tiếng trống tây và tiếng náo-bạt tây, của một bộ nhạc-khí jazz, cũng làm người ta inh-tai nhức óc không kém gì.

Thỉnh thoảng ta muốn ôn lại, sống lại những phút tươi đẹp, của thời-kỳ tuồng cổ, thật khó mà tìm cho ra một rạp hát đủ đào-kép tập-lành nghề, thuộc võ, thuộc vai.

Tôi xin mượn lời của cụ H. K, một nhà mỹ-thuật rất sành về nghề tuồng cổ. Những khi vì việc kinh doanh phải đi vào các lĩnh trong Trang-kỳ, hễ nào cụ cũng phải nán lại một vài đêm để... h... mấy vở tuồng kinh, để đánh

một vài ngọn roi châu. Cụ lưu-luyến các giọng hát Nam, hát Khách nên thỉnh-thoảng vẫn phải lẫn mớ xuống tận Bạch Mai hay Tam Mai để xem lại dáng-diệu và ôn lại giọng hát của một kép Cờn Giò và một đào Chín Chương đã trở về già, nhưng bây còn phò cái duyên cũ kỹ với đám người... ngoại ô Hanoi.

Cụ H.K. nói với tôi rằng: «Bây giờ người ta đi đến uống bầy lăm. Đi xem cái-lương Nam-kỳ còn ghi nhệch tại bằng những câu sòng sượng vô-lẽ, đại khái như một bài tôi mà đâm tâu vô vua: «Nói cho bề hạ hay», thật sai lạc cả tinh thần tôn quân ở Đông phương. Tuồng cổ hay ở chỗ các đào-kép biết dùng những về hát có văn vẻ, mới chữ thì ra hồn nói chữ, chứ không dùng cái lối chữ nhò bá-láp như một kép cái-lương hát để lộ tính thương bạn rằng: «Đó thổ-tử đây dành hò bi» (111) Còn những điệu bài ta điệu tây lộ lã, cũng như các điệu Hồ Quảng thường nghe ở các ao-kép đồng-ân xa xôi vào mặt nuan, ca rằng: «Mà phen này có biết, có biết có biết» thật là ngán quá»

Một sự tình cờ là viết xong bài này một ông láng giềng cho vận một đĩa hát bài tuồng cổ. Cái giọng trong trẻo của kép Cờn - một giọng hát từ cõi âm dư - lạ, vì kép này mà đã lâu rồi - tựa ra như rổ rổ vào ai người ta:

«Vệ nước ầu lo một lão, trông ầu đã đỏ sang hai; vậy thời: chống gậy lê, dạo chốn hiên mai, nương vượn tiên, giải sầu lòng đó, ha...»

Thì ra đó là đĩa hát Tư-Đỗ than cơ nghiệp nhà Hán. Một đĩa hát cổ như thế than-tức cái nghiệp hát bội hầu tàn vậy!

Nguyễn-Hương-Giang

Nọc độc còn rớt

Trước đây một vài lần mắc lệu hay giang-mai, đi độc còn sét lại ở thận, ở máu, nay gặp trời nóng phả là ngứa ở hạ thể, đất vàng, nóng v.v... kíp trị bằng thuốc:

Bổ thận tiêu độc

Làm cho tiêu hết nhiệt độc, mát máu tốt thận. Giá 05 00 một hộp, 3000 nhà tá, 50 một tá.

Xa gửi tỉnh hòa giao ngân nhà thuốc TẾ DÂN N° 131 phố hàng Bông, Hanoi Đại-lý - Hải-phong: Mai - Lĩnh 60-62 Cầu-đất, Nam-định: Việt-Long 28 Bến-cái.

THÁI - DUONG VÂN - ĐOÀN
Tông - Phát - Hành :
Librairie Van-Lam
33 Boulevard Francias Grnir
HANOI

Hán Học Tư Tu
Giá 0\$80
Sách soạn theo một phương pháp mới, có mẹo luật, có các bài học tiếng, tập đọc, tập dịch, v.v. giản dị, dễ hiểu, dành riêng cho những người ít thì giờ muốn tự học chữ Hán lấy, không phải thầy dạy.
Problèmes d'Arithmétique, d'Algèbre et de Géométrie au Diplôme

résolus par Phó Đức Tố & Vũ Lai Chương
Professeurs au Lycée du Protectorat
Prix 0\$80

Hộp Abécéde (Chơi mà học)
Một hộp đầy những miếng bìa màu tươi để Trẻ Em tự ghép lấy 25 chữ cái, 10 chữ số và các vật tượng trưng - Rất có ích cho Trẻ Em, thật là chơi mà học
Giá 1\$500

đã có bản loại sách trọn bộ, một loại sách khác hẳn các sách khác. Bình đã viết, do Thanh định chế, trường và hiện tại.

Sáu mạnh

truyện trình thám viết rất công phu ai muốn biết một nhà trình thám-đại-thí ở Đông-kinh một bộ nghìn-hiệp hay là một tên của cổ đã vượt được nhiều lần ở các-đảo. Đã dọa người-nhau-trắng. Thành sáu huyết lệ chế đã biết rõ tại của tác giả 035.

Bạch y tiểu hiệp

một trang kiếm khách có tài xuất quỷ nhập thần đã đi của Lâm-Hư Nguyên - phong sự từ hân hải các phái võ ở nước Tàu đã làm lộ đời nghiêng giới về đời nhà Hán. 032.
Truyện Vi Nhung Tẩu Mợ của Song Sơn 034 và Võ ang-lê của Vũ-ông gia 038 Bản đồ gần hết xin mua ngay kẻo chờ 2e édition lâu mới có

XUẤT BẢN
BẢO-NGỌC VÂN-ĐOÀN
67, rue Negret Hanoi. Tél. 786
có gửi bản các hiệu sách lớn ở xa mua tỉnh thêm tiền cước. Thư mandat để M.
LÊ-NGỌC - THIỀU

NHÀ TƯỜNG ĐỒ
ĐỨC PHONG
H 藥燕生 德
A 庸建福 豐
N 本藥房 豐
D 本藥房 豐
T 本藥房 豐
45 PHỐ PHÚC-KIẾN

Một hiện thuốc do người Nam đứn chủ-chương, mở đã lâu năm, được mọi người tin nhiệm và công nhận là thuốc rất tốt cần dùng cần lạng, giá phải chăng

LỊCH TRÌNH TIẾN HÓA CỦA
TUỒNG CỔ Ở BẮC - KỲ VÀI
CHỤC NĂM TRỞ LẠI BÂY

TỪ' RAP HÁT TUỒNG CỦA BÀ TRƯỞNG LUYỀN ĐẾN RAP QUẢNG - LẠC

Cứ theo chỗ biết của chúng tôi thì tuồng cổ nhập vào nước ta bắt đầu từ Trung kỳ. Các tỉnh đương trong như Bình-định, Quảng-ngãi rất thịnh hành về hát bội nhưng dân gian hồi đó chỉ toàn hát lối kể về, văn như Mã long, Mã phụng, Bạch viên chứ không sửa lớp tuồng như bây giờ. Từ hồi bản triều định bình coi Nam, mới chế lễ tác nhạc, bày ra những khúc «thời», «xướng», «tân», «tấu phụng», «phẩm nghi». Cách hát cổ lối «bắt bài bông» múa «bắt tiên quá hải», múa «bắt đặt» múa «trình tường», múa «tử linh», múa «phúc, lễ, thọ». Từ đó nghề hát thay đổi mãi đi đến cái mực hoàn toàn của nó và từ đó thành phổ thông khắp cả trong Nam ngoài Bắc. Ở trong Nam, có bà Oang là thân mẫu ông Phước Cường lập ra gánh hát tuồng trước tiên.

Gánh hát đầu tiên ở Hanoi

Ngoài Hanoi ta thì cụ Quận Hoàng-cáo-Khải ra kinh-lược thay cụ Cần-Chánh Nguyễn-hữu-Độ kinh-lược ở phố Trang-thị có đem theo một đội bát nghệ để mua vui.
Không bao lâu cụ lập Tân-ấp ở Thái-Mà, cụ cho hát để các quan coi, và để dân gian đến cho đồng.

Có tích hát rất công phu bày trận giữa trời như tích «Triệt giang đoạt A-Đầu», vai đóng Chư-thiên y phục bằng giấy dựng mũi thuyền trên sông để cho vai Trương-phí đi thuyền đến nhảy sang đập lộn xuống nước đúng như sự thật. Cụ có chia cho hát vừa ở ấp, vừa ở phố hàng Quai.

Khí tan thì bà Trưởng-Luyện mộ được ít người và kèm thêm người Bắc bát, lập ở phố hàng Hòm đến Đông-thổ, trường Tri-tri bảy giờ.

Cách bài trí

Sân khấu hồi ấy rất đơn sơ. Chính giữa, có treo một tấm tranh. Hai bên, có hai cửa ra vào để bên phải xuất tuồng, bên trái nhập

tuồng cũng như ở Nam-kỳ để một cửa sinh, một cửa tử, ở giữa có một cái bàn độc, cảnh nào cũng có thể thôi. Ánh sáng thì đổ đèn ba dãy.

Mỗi đêm, khán giả nhiều lắm được chừng 30 người, giá vé hạng nhất năm xu, hạng chót ba xu.

Được ít lâu thành-phố có lệnh cấm làm huyền nào. Bà dựng một cái nhà lá ở ngoài bãi Phúc-tân chỗ nhà Dầu để gánh hát diễn.

Nhà hát của bà Luyện ra khỏi thành phố rồi, ở trong thành phố cụ Thượng Mai-trung-Cát, cụ Thượng Lê-trung-Ngọc cũng mấy cụ nữa mộ một bọn hát lập ở hàng Bạc chỗ nhà chớp bóng Trung Quốc bảy giờ.

Mục đích là các cụ thưởng thức, sau cho thiên hạ xem.

Ở trường học phố hàng Đào (ngõ Nguyễn Du) lập ra một nhà hát của bà Lương, ban hát này thì bà vào Saigon mộ con hát ở trong ra hát tiếng Nam-kỳ. Đó là lần đầu ở ngoài Bắc có người hát ở Nam kỳ ra vậy. Thoạt đầu người ta cho là lạ kéo đi xem đông, nhưng chẳng bao lâu họ thấy nghe không quen tai giọng hát ý, ý, ý, nên không bao lâu phải đóng cửa.

Năm 1902, thiên hạ xu hướng về tuồng Saigon, bà Năm Chân mộ toàn đào, kép Nam-kỳ ra lập gánh hát ở phố hàng Quạt nhà chớp bóng «Modern» bây giờ.

Có kép Mười Cụt, Năm Tiên, Lung, Cường, đào Sáu Quế, Bảy Hồn.

Cùng thời kỳ ấy ông Thông Sáng ra cạnh tranh lập một nhà hát ở xế cửa cũng toàn đào kép Nam-kỳ như Lắm, Lọ, Này, Năm Dơi, Bảy Tắc, Chín Lọc, Cửu Giò.

Rạp Quảng-Lạc ra đời

Đến năm 1916, cụ phủ Trần-đức-Trọng đứng gọi cổ động lập ra hội «Quảng Lạc» ở ngõ Sầm-công, thu lấy những đào kép ở hai

gánh kẻ trên và một thêm bảy Nhũ, ba Liên, Cù, sáu Phũ, tám Long, Cưỡng và vân...

Cụ chính đố lại nhà hát cho lịch sự, y phục mua thêm mũ, mồng của tướng Quảng đông, thuê vẽ nhiều phong cảnh, lâu đài cho hợp với lớp tuồng.

Vở hát hồi trước rất ít, có năm ba vở như Sơn-hạ, Võ-thành-lân, Trần-trá-hôn, Lý-kim-luồng, Tam-hiệt v.v. Cụ mua được nhiều

vở hát mới rất công-phu.

Vở Tây-Nam-đắc-Băng, Bình-định-song-trung của cụ quận Hoàng đề cho hội 300p. Bữa diễn cụ quận đến chủ tọa coi vở hát diễn có hay, đáng không.

Cụ rất được vừa ý, Hội Quảng-lạc đã dựng công sấm sửa y phục, phong cảnh làm cho vở hát thêm phần tuyệt mỹ.

VŨ HỮU CÔN

Cái cười trong tuồng cổ

Tiếng sủa cứ sủa, khách đi đường cứ đi

Người bộ hành cứ đi... tiếng kèn ở đằng sau lưng cứ kêu, chúng tôi chỉ biết gắng tâm làm việc để giúp ích bạn bè và giúp vào tòa lâu đài văn chương báo chí của ngày mai một viên đá nhỏ, gọi là có một chút công và dấy.

Đời này, bao giờ lại chẳng có những người mình chỉ phục mình và chỉ phục bạn bè mình. Đó là một lễ đường nhiên dân tránh, nhưng ta phải nhận rằng cái tinh-thần con nhà cầm bút mà cứ mãi như thế thì văn-giới, báo-giới vẫn còn chậm tiến.

Cái tội làm chậm tiến báo-giới và văn-giới đó họ có những tay vào, họ chịu lấy tội và những người đưa họ ra xét họ.

Chúng tôi chỉ xin khiêm nhượng mời họ xem cách chúng tôi làm số báo này — số báo Tuồng cổ mà chúng tôi xin thành thực kính tặng trên dưới một vạn độc-giả của chúng tôi ở quật ba kỳ vậy.

Và, theo con đường đó, chúng tôi còn luôn luôn hiến các bạn độc-giả T.B.C.N. nhiều số đặc biệt khác nữa.

T.B.C.N.

Mày nghìn lang băm bị sừ từ ! vì

CÁC SÁCH DẠY LÀM THUỐC

BẢNG QUỐC-NGŨ CÓ CẢ CHỮ HÁN TỐT NHẤT

do các danh-vi như Nguyễn-An-Nhân v. v... hợp soạn

đã lên giá 3p00 (trước bán 9p00... vì nhiều cuốn phải in lại đến 4 lần mà giấy càng đắt, có lẽ còn phải lên nữa

1) BỘ « Y-HỌC TỪNG-THU » GIÁ 3\$00

Giấy gói nghìn trang lớn, đóng bìa giấy. Gồm có Đông, Tây y-lý và cách liệu trị, đồ hình, vẽ các cây thuốc và thân thể người, nói rõ tính các vị thuốc như: hàn, nhiệt, ôn, cam, tán, toan, ký, phân, ủy, ô, v.v... dạy kỹ cách xem mạch, nghe bệnh... Ái-giờng tự làm được thuốc giới ngay và các bài thuốc đã kinh nghiệm xưa nay. Chả thế đã có bao nhiêu thợ khoe. Chẳng những ta nên học thuốc mà còn nên dùng các sách thuốc để « sừ từ » các tay lang băm « Đa minh biết thuốc thì họ không liều lĩnh mà giết người được.

2) BỘ « SÁCH THUỐC KINH-NHIỆM » giá 1\$60

Hai cuốn mỗi cuốn 9p00 toàn các bài thuốc cấp cứu kinh nghiệm. Để chữa mấy trăm bệnh như chó dại, rắn cắn, cắn, ỉn, đau bụng, ho, cảm v.v...

3) BỘ « SÁCH THUỐC NHẬT-BẢN TRUNG-HOÀ » giá 0p80

Chỉ dùng từ vị thuốc Bắc (Tàu) mà chữa được bao nhiêu bệnh nguy hiểm.

4) BỘ « SÁCH THUỐC NGOẠI KHOA » như đậu, sỏi (lên trái Bào, trái Mỏ) đau mắt v.v...

Chứa đầu, sỏi — Đó các hình vẽ cho phát ra lành, độc và các bài thuốc đã kinh nghiệm giá 1p50. Chứa đau mắt có đồ hình và bài thuốc kinh nghiệm giá 1p50.

5) SÁCH THUỐC GIA-CHUYÊN KINH-NHIỆM 1p50

(ở xa thêm cước gửi, gửi nhiều cuốn một lượt rẻ cước nhiều, gửi contré remb. nhớ gửi ít tem thư trước làm cước)

MUA BUỒN, MUA LẺ, THƠ, MANDAT CHỈ ĐỀ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ VẬY:

Nhật - Nam thư-quản, 19, Hàng Điều, Hanoi

Cái cười trong tuồng hát cổ, nó cũng là một cái cười đặc biệt, tỏ rõ được cái tinh tình dễ dãi và hời hợt của dân mình. Một vở tuồng sùng đáng với cái danh hiệu « tuồng » của nó, phải có đủ: hỷ, nộ, ai, lạc mới làm cho khán giả hài lòng. Cái công chúng của sân khấu hát tuồng ta không lấy làm bở ngỡ hay sững sốt — như công chúng của sân khấu kịch trường các nước — khi đương ở một cảnh buồn rầu não ruột, bỗng thấy nhảy ra một anh hề rất hồn láo và « cựa gach ».

Còn gì buồn hơn một cảnh lãnh cung đầy đoạ ? Vạy mà giữa lúc một cung phi nhan sắc vừa than vãn cho số kiếp oan uổng đáng thương đáng khóc của mình, thì ông chủ ngục đã đi ra, và hát và nói lên những câu rất khôi hài, sống sượng.

Còn gì thảm thế hơn cảnh pháp trường ? Quân quan điện một ông thái sư đi xử tử. Bị chém đầu thì còn gì đáng怕 trò ? Vạy mà thái sư cũng rụt cổ, nghe đầu, làm điệu bộ rất tức cười. Và công chúng đã quên ngay bao nhiêu tội ác của kẻ nịnh thần đáng ghét, chỉ còn thấy có cái duyên pha trò của người kép hát.

Bất cứ ở trường hợp nào cũng len vào được cái cười. Cái cười trong tuồng hát cổ làm nhẹ bớt, làm tiêu tán cái thảm, cái sâu cho cái công chúng quá giàu tưởng tượng, coi sân khấu như là đời thực vậy.

Cái cười trong tuồng cổ không có gì là chua cay, sâu sắc cả, không có gì là thâm thúy cả, mới dôi khi lại còn thô tục và táo bạo. Thế nhưng, công chúng không chấp nhất, miễn là họ được cười. Một tên tiểu-đồng nhà quan rất có thể đội một chiếc khăn xếp đã long cả cổt, và mặc một bộ quần áo « đồ, đứng vòng tay trước mặt chủ nhà kìa:

« Tôi đi chợ, tôi mua những là:

Trứng nghệ, trứng ngỗng,

Trứng vịt trứng gà,

Trứng ông trứng cha,

Trứng tôi, hai trứng!»

Một ông chủ quán, một ông thái giám, một kẻ hoạn quan, một cụ đầu, một ông công tử

bộ, một ông quan sư quạt mo, một tên lính canh thành, một tên lính la, một anh mọi... Đó là những vai « giải sần » cho thiên hạ. Họ vẽ lông mày chôi sè, vẽ phấn trắng lên trên sống mũi hay dưới mắt, dưới cằm, có khi điểm một đôi râu quặp. Công chúng vừa trông thấy họ đã rập rình, đã biết trước rằng mình sẽ được cười. Cũng như khi họ thấy bóng một ông Trương-giác (Anh-hàng-náo), Trình-giáo-Kim (Thuyết Đương) hay Đồng-Trác (Tam-quốc)... là những vai hề chính (Types). Không có vở hát nào viết sần cho các vai hề những câu nói sảng. Cái đó là tùy ở tài chế biến của người ra sân khấu, cũng như trong các đoạn hài kịch của Molière lúc đầu tiên, tài-tử cứ việc tự mình ngửi lấy những câu trào lộng, hay hài hước. Những người thả vai hề cần phải ăn nói có duyên, ứng đối cho nhanh, có một cốt cách hề, để khi ra sân khấu có thể khiến người ta có cảm tình, và nhớ mãi. Mấy năm trong buổi tàn cực của nghề hát tuồng ở xứ này, đã làm cho công chúng ưa lời hát đó, còn nhớ đến những cái tên kép Tín (đã chết rồi) kép Miêu, kép Chính (bây giờ đã đổi nghề).

Những vai hề như thế, chính là tượng trưng của cái cười trong tuồng cổ. Cái cười không có mục đích châm biếm xót xa để sửa đổi nhân tâm thế sự, không chua chát, thâm trầm như cái cười của kẻ triết-nhân mà mai mước sống. Đó chỉ là tiếng cười suông của những kẻ chỉ kể đến cái vui thiết thực. Tiếng cười dễ dàng, bộc lộ, thẳng thắn như tâm hồn của một người dân chất phác.

Lối tuồng hát của ta, phần nhiều là bắt chước tuồng Tàu, vậy mà trong tuồng Tàu chúng thấy có lối hề « hạ chố » nào cũng xông ra » như vậy ; thì đó cũng là một lối diễn kịch khác thường của dân ta vậy.

Nhưng, trong tuồng cổ, còn một vai rất quan trọng, mà cũng rất khôi hài.

Công chúng thường thường không để ý đến cái vai này lắm, nhưng thiếu nó thì không (Xem tiếp trang 38)



Những cái buồn cười trong những vở tuồng nghiêm chỉnh

của TÙNG-HIỆP

Sân-khấu khác! Xi-nê khác!

Lần ấy trong một vở tuồng tân thời, anh Tư B... đóng một vai hiệp-khách, mặt choàng vải đen, người khoác áo tơi đen, tay lăm-lăm cầm súng. Trông xa thật không có gì hùng-hơn nữa. Y hết những tay đại-trình-thâm hiểu mình vào sào huyết dầy nguy-hiểm và dầy máu móc để cứu một người tình đẹp say sưa: như trong các truyện trinh-thâm rở tiền, các ông văn-sĩ vẫn thường tả.

Vậy thì anh Tư B... hiệp-khách của chúng ta tới ấy trên sân khấu đang xông vào một ô gian, anh bắn ba phát súng có tiếng nổ hẳn hoi — giết chết ba tay đại bộm, đoạn anh vứt súng đi ôm chặt lấy tên thù-lịch mà vật lộn. Cuộc tranh hùng ghê dữ lắm, chẳng thể mà khi nhà hiệp-khách vùng đứng dậy thì chiếc áo tơi đen của chàng bị đứt rơi xuống sân và để lộ ra trước mặt khán-giả cái thân hình còm nhom, còm nhom của anh Tư B... nghiêm nặng với một cái áo lót mình mẩy đen — đen không phải vì cốt lặn tăng sự huyền-hội của vai hiệp-khách nhưng đen vì nó đã mài-miệt rất lâu bên cạnh bàn đèn mà không được giặt-giải!

Và tuy là một vở tuồng đang làm hồi-hộp mọi người mà khán-giả cũng ôm bụng lăn ra cười lấy được. Và cũng vì vậy mà đêm ấy anh Tư B... bị lộ tẩy buồn đến nỗi cơ hồ bỏ được thuốc phiện. Thì ra mấy tháng nay trong những vai vớ sĩ, những vai hiệp-khách, vai

trinh-thâm, anh Tư B... đã là một cái mộng của nhiều cô thiếu-nữ ngày thơ ỉnh h.H.D. Bây giờ chỉ vì một chiếc áo lót mình trần, một tấm khăn gầy còm, cảnh mộng ấy tan đi, tan đi như khói thuốc phiện hàng ngày anh vẫn hút để lấy sức tối tối đóng trò!

Chính anh đã nói ra câu này, trong một cơn bực tức:

— Nghề đóng tuồng, đóng kịch của chúng tôi rất khó, đầu óc dễ-dàng như đóng xi-nê-ma! Thấy tôi ngo-ngác không hiểu, anh nói tiếp một thôi:

— « Vous » có biết không, các tướng đóng xi-nê có lần đóng hồng phải quay đi, quay lại đến mười lần mới lấy được một. Đằng này lên sân-khấu diễn là diễn, nhớ có hồng hay hờ-hênh gì thì « tài-tử » phải chịu. Đêm nay nếu là quay xi-nê thì đầu tôi có bị lộ tẩy. Xi-nê và sân-khấu khác nhau xa! « Vous » đã hiểu chưa?

Vuốt râu đi cho oai nào!

Tôi, tôi đã hiểu lắm. Và cái câu nói « Lên sân-khấu diễn là diễn, nhớ có hồng hay hờ-hênh gì thì... tài-tử phải chịu » của anh Tư B... đã làm tôi nhớ lại những cái hồng và hờ-hênh của các « tài-tử » trên sân khấu từ trước đến nay — giữa những vở tuồng nghiêm-chỉnh, cảm-dộng — đã bắt thiên-hạ quên cả nghiêm chỉnh mà cười như đang xem một vở hài-kịch của một vai hề đóng giỏi.

Câu chuyện buồn cười đầu tiên xảy ra ở một rạp tuồng cổ ngõ Sầm-Công, cách đây đã hơn chục năm giờ. Anh Bảy N... từ xưa tới nay chỉ chuyên đóng vai chạy cò, hò hét giã lăm giã hoặc « ẹ, ẹ » lớn mỗi khi có vua gọi hay tướng gọi. Những lần đóng các vai « rất phụ » như thế, anh Bảy thường nuôi trong

lòng một ước vọng là được đóng một vai vua áo hoàng-bào rực-rỡ hay một vai nguyên-soái nhưng phục lông-lãnh những sao và sao. Sự ẻo ước ấy làm anh mỗi đêm lại nằm mê thấy mình hóa ra vua, và được quen nhà « đàn cảnh » của rạp ấy, anh Bảy tin chắc một ngày kia hi-vọng của mình sẽ thành sự thật!

Thế rồi cái ngày tốt đẹp ấy đến. Anh Bảy được đóng vai một vị vua áo vàng, mũ vàng, đai vàng, hốt ngọc, râu ba chòm để xoa trên áo có dát những hột chân-châu quý giá to bằng ngón tay một. Anh ngồi trên cao, dưới chân là thừa-tướng, quân-sư, nguyên-soái, văn võ, bá-quan và hoàng-tử, công-chúa và những bầy vũ-nữ uyên-chuyên, dịu dàng — những bầy vũ-nữ ở trong có một người mà đã bấy lâu anh hằng « yêu vọng, dấn thăm »!

Đèn thấp sáng trưng, xa xa trong rạp bát, anh nhìn thấy hàng mấy trăm cái mặt trắng hiện trong bóng tối đang nhìn thẳng vào phía anh. Anh vui vẻ và cảm-dộng vô cùng! Và có lẽ cũng vì lẽ ấy mà anh ngồi yên lặng, mặt « ngay cán tằm » ra, anh không để ý đến bá-quan ở dưới đang bàn tán, cãi cọ gì nhau

nữa. Văng vẳng bên tai, anh Bảy chỉ còn nghe thấy tiếng người nhấc võ dương đứng đầu ở sau bức phòng để nhắc nhở cho thừa-tướng, nguyên-soái, văn võ bá-quan và hoàng-tử, công-chúa!

Cảnh triều-dinh lăm ấy diễn lâu vì còn đợi một đại-tướng sắp ở Phiên-quốc về. Thiên-hạ ở dưới xi-xở bảo nhau:

— Vua chỉ được cái diện choáng thôi, còn mặt thì ngẩn ra như chúa Tàn nghe kèn vậy.

Ý-kiến ấy cũng là ý-kiến của nhà « đôn cảnh » vở tuồng. Bởi thế nên một lát sau anh

Bảy đang ngồi trên ngai vàng thì bỗng nghe thấy tiếng người nhấc võ gọi tên anh và bảo:

— Nay, vuốt râu đi một cái cho có vẻ nào.

Tuy trước khi ra sân khấu anh Bảy đã được dặn kỹ càng rằng anh không được hát và nói năng gì thế mà lúc này ma dục, quỉ dữ làm sao nên nghe thấy người nhấc võ bảo vậy anh lại tưởng là hân bảo anh hát. Tức thì anh ề... ề cái giọng hát luôn: Vuốt râu đi một cái cho có vẻ nào!

Bá-quan thấy Thiên-Tử hát thế thì ngạc-nhiên, ngo-ngác nhìn Thiên-Tử và không hiểu làm sao Thiên-Tử lại diễn như thế! Khán-giả cũng vậy cũng đưa mắt nhìn xem Thiên-Tử bảo vị quan nào vuốt râu: Thừa-tướng chẳng? Nguyên-soái chẳng?

Lúc đó, riêng có người nhấc võ là hiểu rõ chuyện. Va nói lầm-bầm một mình:

— Thôi bỏ mẹ rồi, thằng Bảy chạy cò — nó tưởng mình nhấc nó hát đấy!

Và va vội vàng bảo nhỏ Thiên-Tử:

— Câm đi, ai bảo mày hát cơ chứ?

Thế là anh Bảy áo hoàng-bào lên, cầm cái nậm rượu đập chan chát xuống bàn — anh

vẫn nhớ kếp chính Mười Nghệ mỗi khi đóng vua vẫn làm như thế — và anh hát lớn: Câm đi, ai bảo mày hát cơ chứ?

Lần này thì bá-quan, khán-giả đều hiểu vì sao Thiên-Tử lại hát những câu quỉ gở ấy! Các người đi xem cười như nắc nẻ và đưa tay chỉ trỏ bộ mặt ngo-ngác của

Thiên-Tử. Anh nhấc võ câu quá mắng khê Thiên-Tử:

— Thôi, bước vào đi cho rồi.

Lại một hồi nậm rượu đập xuống bàn trước câu hát của Thiên-Tử: Thôi, bước vào đi cho rồi!

Sự ngo-ngác của bá-quan, sự vui-vẻ rầm rĩ « của quỉ ông, quỉ bà khán-giả », sự căm kình của nhà dân cảnh và người nhấc võ đã đến một « hờ không thể chịu được nữa! » Và không đợi cho đại-tướng ở Phiên-quốc về tâu trình Thiên-Tử, mà trên sân



khẩu vội vàng hạ xuống. Bốn tên quân áo đỏ, nép mình chạy ra trước Thiên-Tử vào. Rước bằng cách nắm tay, nắm chân Thiên-Tử và vút phịch ngã xuống sàn, mũ lông cò, hia chạm rỗng, nốt ngọc và râu ba chòm của ngài bắn mỗi cái đi một chỗ.

Tay vậy Thiên-Tử còn đủ tỉnh táo để nghe nhà « dân cảnh » hạn thân của ngài, tâu ngài rằng :

— Từ rầy thì đừng có đóng vai Hoàng-đế nữa ! Mà lại cứ giữ việc chạy có thôi !

Đây... đây đọc được !

Câu chuyện đáng buồn — nhưng rất vui ấy — xảy ra cho anh Bầy chỉ vì anh hiền nhâm. Còn câu chuyện dưới đây của anh Năm S... và Chín T... thì do ở lòng ghen ghét nhau mà xảy ra ! Anh Năm thì phải cái tội hay nịnh chủ. Anh Chín thường bị chủ mắng và phạt lương vì anh Năm ton hót, bởi lẽ ấy anh quyết giả thủ cho được. Lần ấy cả hai đều đóng trong một vở tuồng : anh Năm đóng vai nguyên-soái, anh Chín thủ vai tiên-phong. Ở màn nhì anh tiên-phong Chín phải chạy vào đem một bức điệp của quân nghịch xin hàng để cho nguyên-soái Năm tọc to cho quân sĩ nghe ! Bức điệp ấy khá dài nên anh Năm — rất hay quên vở —

bảo anh Chín lúc vào nên đưa cho anh một bản chép nguyên văn để anh đọc.

Biết thế, khi vào sân khấu, tướng tiên-phong Chín vờ xuống trao cho nguyên-soái Năm bức điệp kia, nhưng bức điệp chỉ là một tờ giấy trắng xóa. Anh Năm đã giấp một cái, lên giọng và mở tờ điệp ra định đọc. Anh tái mặt đi vì biết anh Chín xỏ mình. Anh ngờ-ngạc một lát và sực nghĩ ra một mẹo, anh mỉm cười đưa bức điệp cho anh Chín và bảo :

— Bản-soái hôm nay mệt, vậy phiên tướng tiên-phong đọc to bức điệp này lên cho bản-soái nghe.

Bây giờ lại đến lượt anh Chín ngờ-ngạc. Và câu nữa vì thấy « gậy ông lại đập lưng ông » ! Anh ném luôn bức điệp vào mặt nguyên-soái để nói :

— Đây đây đọc được !

Rồi anh đi vào ! Thiên-ha la-ô. Lần ấy cả hai anh bị phạt nửa tháng lương.

À, mà đánh gở ông à ?

Bị xỏ lẫn ấy, anh Năm nghĩ bụng sẽ xỏ lại anh Chín một lần khác. Cách đó không lâu, hai anh đóng hai vai tuồng. Anh Chín bị giết tại trận. Lê đã định rằng anh Năm thăng trận thì sẽ cắt đầu anh Chín và lấy một cái đầu lâu giả để lát nữa Thiên-Tử chạy loạn đến đó thì đem tâu-trình. Còn xác anh Chín thì cho quân lính khiêng vào ngay. Nhưng bữa ấy, khi anh Chín vừa bị chém chết và quân lính vừa định khiêng xác anh vào thì anh Năm đã lớn tiếng hét :

— Cứ để xác tướng nghịch nằm đó đừng trảm thủ cấp và khiêng đi đầu vội. Để cho bà quân nhìn nó làm gương.

Thế là anh Chín phải bó buộc nằm yên nhìn thờ, giả chết chờ Thiên-Tử đến ủy lạo anh Năm. Đã hết đầu ! Lại còn Hoàng-Hậu và triều-thần chạy theo. Màn ấy đã kéo dài đến nửa giờ. Không những thế chốc chốc anh Năm lại giả vờ tức giận chạy đến đá vào hông anh Chín để nói :

— Chà ! Chà ! Quân phản-nghịch đây ! Tâu bệ-hạ !

Anh Chín bị đá như thế đã ba lần. Anh giận cầm gan tím ruột. Và đến lần bị đá thứ tư thì không nhịn được nữa, tướng nghịch đã bị giết bỗng sống lại giật chân anh Năm và chửi :

— À ! Đờ đờ ? Mày đã gở tao phải không ?

Và một cuộc tranh hùng « trăm phần trăm thật sự » nữa xảy ra trên sân khấu. Màn hạ trước lúc cần phải hạ... giữa tiếng cười, tiếng nói, tiếng chửi của mọi người,

Cung khai lý lịch...

Những chuyện xô nhau, hại nhau như thế ở trên sân khấu thật không phải là ít. Nhất là khi người ta lại không yêu nhau một tí nào. Và cả các anh hề xỏ chèn nhau cũng là chuyện thường ngày :

— Kia bác Xà, ở dân thế ?

— Bác Lý đi đâu ?

— Tôi đi sang cụ Bá ở làng trên uống rượu !

— À rồi rượu anh nào, con một anh làm thùng như anh ở phố Hàng Mành thì ai thêm chơi với anh !



nhưng ít khi sự tức tối của họ được « biểu-diễn » trên sân khấu. Có chăng thì sự xô-xiêu nhau chỉ ở những điệu bát, đang hát đến đây họ đổi ra một điệu hát khác mà họ biết chắc kẻ thù không biết hay không thể theo được. Và sự giả thù phần nhiều chỉ là những câu chửi nhau hay là có xâu-xé nhau thì cũng chỉ ở đẳng sau sân khấu mà thôi !

Tuy vậy đạo Tư S... đã giả thủ anh Tám N... một cách chua cay trong một tối đến kia, chỉ vì anh Tám N... đã lỡ chỉ để mẹ một cô đào khác.

Anh Tám tối ấy đóng một vai già vì giận vợ mà chém chết vợ. Vợ do có Tư đồng. Vậy thì tối ấy anh Tám vừa chém chết vợ và vợ ngã vào lòng anh thì... lúc giả chết chỉ Tư vội nắm lấy bộ râu rất đẹp của anh Tám mà giả một cái mạnh. Bộ râu lia khỏi cằm anh Tám. Anh bị « lự » lúng cuống không biết làm thế nào, quên cả hát hát than. Riêng chỉ Tư nằm dưới đất — mặt quay vào trong — được một mẻ cười thâm rất thú...

Ngủ với Dương qui-Phi

Ông T. là ông bầu mới gánh tuồng cổ ở Hà - Thành. Hiện giờ ông đã về giới để sống gần các ông Lưu — Quan — Trương và các ông Đoàn - Minh - Hoàng, Phàn - Khoái, Triệu-Tử-Long mà các tài tử của gánh tuồng cổ của ông đã đóng rồi !

Ông rất tử tế nhưng phải cái tôi này : ao ước được sống gần các bà Dương-qui-Phi, Diêu-Thuyền, Phàn-lê-Hoa, Bàng-qui-Phi hay Tây-Thị là những người đàn bà đẹp có tiếng ở các thời trước ! Và cũng vì thế ông thường gạ gẫm các cô đào đóng trò dưới quyền ông. Nhiều cô vì nghèo phải ưng thuận. Có điều rằng mỗi khi... họ vào hầu ông ở buồng riêng thì họ phải ăn mặc mũ, mề, áo xiêm y như Dương qui Phi, Tây Thị, Diêu Thuyền... ở trên sân khấu vậy. Còn ông thì ông vui vẻ một cách trần trụi y như Adam thừa trước.

(xem tiếp trang 36)

Rút râu giả thủ

Cả các cô đào nữa họ cũng ghen ghét nhau

Thuốc CAM SÂM THANH-XA

Thuốc bổ rất
quý của trẻ con

Hộp nhỏ 1\$20,
Hộp nhỏ 0\$60

ĐÃ CÓ BÀN Ở

Nhà thuốc Thanh-Xa
chuyên chữa
bệnh trẻ con

73 góc phố hàng Thiến và hàng Nón Hanoi
cửa treo cờ vàng. khắp các tỉnh những nơi
treo biển đại lý Thanh-Xa đều có bán

Hai năm rưỡi trên sân khấu

Tôi đã thày rõ cái đời của những kẻ «sòng bên kèn trông chèt không trông kèn»

Nghệ thuật ca-kịch cũng như văn-chương, đối với các nước văn-minh đó là những nghề vinh-vang cao-quý nhất, và những tài-hoa của nghệ-sĩ đều được mọi người ho-nghênh ái-mộ.

Nhưng bao giờ, ở đâu — nhất là ở xã-hội Việt-nam, hai nghề ấy lại là những nghề bạc-bẽo nhất, không chính-dáng đối với một số đông người còn theo cái phong-tục tổ truyền. Cho nên, những nghệ-sĩ Annam, phần nhiều thường chịu mang những số phận hẩm-hiu trong những kiếp sống điều-linh, đoạ-lạc.

Ôi, oan-trái thay! Những thanh-kiến, lễ-nghi hũ-tục xui người đồng-loại thành ra tàn-nhân kết án cái nghề xướng-ca của nghệ-sĩ một cách quá đời bất công. Một lương-gia nếu có con làm đào kép hát, sẽ bị xấu-hổ vì mọi người lân bang quen thuộc coi như một nhà thất-dức, những nghệ-sĩ ấy sẽ bị phuy-huynh từ bỏ, khinh ghét hình như... những oan-gia nghiệp-báo, đã làm cái nghề hư-dốn, diêm-hục đến gia-phong, và một số đông trong phái họ-hàng, bạn-hữu sẽ bắt mọi sĩ-tiền bằng một câu rất thâm độc: — Ừ chào, xướng ca vô loài (!) Có ra quái gì... những quân đào kép hát.

Những nghệ-sĩ văn-thần-nhiên yêu đời ham sống, ngấm-ngùi sống, tha-thiết sống, sống với hoà-bảo, sống cho lý-tưởng, và nghệ-sĩ vẫn có lòng đại-dũng-quảng-ượng

miệt mình, để được xứng-dáng phụng-sự cái tài-hoa thâm-mỹ trong tâm-hồn nghệ thuật của mình, dù là nghề ấy rất bội-bạc, tồn-tho. Đó là những quan-niệm siêu-phàm của những nghệ-sĩ đã hy-sinh tất cả cuộc đời cho Nghệ-Thuật.

Đời nghệ-sĩ phần nhiều được sống những ngày vinh-quang trong thời-kỳ hoa-niên thanh-sắc, khi mà «tổ cho ăn

NHƯNG CÁI MẮT THẤY TAI NGHE CỦA MỘT KÉP GIỮU GÃNH H. C.

lộc» hát có duyên... ăn khá-hỗ cất tiếng ca là có bao nhiêu khán-giả phải xúc-dộng nức-cần, bàng-hoàng, tâm-trĩ. Mím một-nụ cười, liếc một đôi mắt có thể làm mê-ly say-dắm biết bao người. Những ngôi sao sáng ấy rất kiêu-kỷ bành-thương trước bao loi hoan-hô tưởng-lệ, trước những sự đón mời trọng-vọng của muôn vạn người.

Tôi đã thấy... có rất nhiều vương-tôn công-tử ganh đua nhau... tiên tiển khó-gi cần đếm, để mong được cái diễm-phúc... yêu đào hát, cho đến khi vong-gia thất-thổ vẫn cứ bần-hoan, đã phải mang nặng một thất-tình. Tôi đã thấy... biết bao thiếu-nữ thanh-tân quá mê-mann yêu tài kép hát... đánh phẩn diên-trai đứng trên sân khấu, đến nỗi nhiều khi tan-vỡ cả cuộc đời, sa-nghiề vào vòng truy-lạc lầm-tham còn vẫn lấy làm vinh-bạnh!

Nhưng... than ôi! Cái thời-kỳ huỷ-hoàng hoa-lệ của những đào kép danh ca chỉ là một quãng đời ngắn ngủi. — Giã-trì nghệ-thuật cũng vì như ánh nắng mặt trời; buổi sáng, buổi trưa, rồi tối hẳn — vì... thắm khốc thay! sẽ phải tha thỉ cho những ai đã khinh

trai ngày điều-tàn ác hại. Một khi tuổi đã quá thì, thanh-sắc phôi-thai, tài-nghề mai-một-trời ơi! còn gì thống thiết bằng những ngày tháng nào-nùng của những nghệ-sĩ hết thời. Tôi đã thấy... những nghệ-sĩ bạc-phước ấy, nhiều người tuổi đã hơi già, vì sinh kế buộc lòng còn phải sống lưu-lại trong nghề, để... mỗi buổi tối, khi cầm gương điểm trang phấn sáp, phải ngượng ngùng nhìn thấy cái phẩn-ảnh rầu-rĩ của mình, rồi ngậm-ngùi hồi-tưởng đến thời dĩ-vãng mộng-hoa cho lòng càng thêm tủi; để... những khi ra sân khấu không thể hát thành hơi, giọng nói khàn-khan khiến khán-giả phải bực mình, a-dua nhau tạ-ô; để... phải nổi lòng ghen tị mỗi lúc chương tai nghe thấy những tràng vỗ tay kèn ruan như pháo nổ của khách-ruan hoan-nghehnh cổ-vô.

Tôi đã thấy... những ngày sống tràn ngập đau thương của nhiều đào, kép hát hết thời... giã-nghề, ám-thảm sống trong bóng tối, ốm đau mòn-mỏi cho đến khi hát ra hơi thở cuối cùng, chết chẳng gặp mặt một người... tri-kỷ. Đam tang của những nghệ-sĩ bạc-mệnh ấy thâm-dạm vô cùng, chẳng có một ai là kẻ thanh-tĩnh đi theo sau linh-cữu để bỗ-thi cho chút lòng ai-diệu. Đào-dốn, loại nghiệp-chưa?... Kiếp sống của nhiều nghệ-sĩ!

Lúc sinh thời... sống bên kèn trông; khi lâm ma... chết chẳng trông kèn!



Tôi — một anh kép hề, chuyên tìm trò cười làm vui cho thiên-hạ — viết đến đây tôi bỗng rùng mình, vội buông rơi cây viết xuống. Tôi nhớ đến... vaj hề chính tôi vừa đóng đêm qua trong vở hát «Tinh-Đời!» Và nhiều

PHẦY BỤI TRẦN

Xét thấy đã gương soi mà ám, oán kình liêm liêm nhem liếm nhem, ấy là ai đây? Một anh hề, một anh hề... những cuộc bội-trảm như chét, bưng bưng, ngấm nhem, há há, há... tâm hoặc một trợ của n... vậy sao rành trước và dùng ngay? H. AN-C D'ALLEMAGNE: Lạm-lược một đề-lưu chỉ và danh-gương, là anh, anh kình, cốc, đĩa thấy tình rất trong sáng, sạch sẽ, tiền lộ mà lại họ tiền. Từ trước đó, gây có thể đánh được số m... gây phải được nâng giá cả tăng như tuyết vào có hai cái được điểm: hai điểm vào đối lên đầu không gây cả tay vì không có họ, hai phải như cả thứ phẩn khác; họ muốn đánh lại mà như ra hai bát, tiền lấy nước rửa sạch hai đi, mang phôi lại để trống như một. Tôi là một kẻ làm từ ăn, có làm các các đi được đi được HOA-KY và PHONG-TRẦN TIEN CHUẨN một phong-nam 00, amara 000372, cần đại lý các đi, hỏ An-à 15 Rue du Centre - Hanoi

đem khác nữa. Tôi rùng mình ghê sợ, tôi chột hình dung thấy những «thần tàn ma đại» của bao nhiêu đào, kép hát hết thời... tôi đã biết!

Kính lạy Đức Trời! Tôi chỉ muốn xin... giải-nghệ!

Nghề hát ô xú ta là một nghề nhiều gian-truân và bội-bạc. Theo tục cũ người ta cho xướng ca là vô-lợi, cho nên nghề-thuật ca-kịch không có giá-trị và các đào kép hát thường bị người đời bạc-đãi. Song xét

đến triệt-để nghề kịch hát không phát triển được một phần lớn bởi cái lý-do này: — trong kịch-trường Việt-Nam có một số đông nghệ-sĩ không biết tôn thờ Nghệ-thuật, họ dựa vào nghề hát để làm bậy, họ sống bẻ-tha bừa-bãi quá, chẳng quan-tâm đến danh-dự, phẩm-giá của hai tiếng: tài-tử là gì nữa.

Trên đường nghệ-thuật, những người đi trước quen sống liêu-lĩnh, kể đi sau a-tông bất-chước làm theo, cái tiếng xấu «kép hát hay làm bậy» hầu thành nghiệp-đề. Chỉ khổ cho những đào kép hát có lương-tâm và nhân-cách khác, vì đồng-nghiệp mà đành phải ngậm-ngùi chịu ảnh-hưởng lấy sự chẻ-bai của thiên-bạ.

Tôi là một kép hát. Tôi đã về nhà rồi. Tôi biết hết cả những chuyện phía sau sân khấu. Thành thực, tôi xin thuật lại, không thêm bớt những điều tai nghe mắt thấy trong mấy năm trời gần đây.

(oán nữa)

PHONG-TRẦN-TIEN
(Kép giễu ban H. C.)

BUỒN LẬU

At meo trong đời sống gian lao
Ai yêu đời... một phiên lưu, Ai
đ... đọc một sách thế họ
của lực sĩ Nguyễn-Ân... đời đời

Những ngày di buồn lậu

của lực sĩ Nguyễn-Ân
Một đoạn đời sống ngầy hiêm
của lực sĩ rất lý kỳ. — Giá p.40

CHỈ THIỆN THIÊN SƯ
thiên tiểu thuyết về hiệp giá trị
nhất của HAI-BÀNG, tác giả gần
mười cuốn, về hiệp danh tiếng
đá ra. Nhiều tranh vẽ đẹp của
CÓN-SƠN — Giá 0940

GIANG HỒ HẮC ĐIỂM
và HẦU dịch theo cuốn TIỂU
PHƯƠNG-THU rất hoạt-dòng
của Trung-Hoa. Nhiều tranh vẽ
của Văn Giỏi — Giá 0938.

ĐOÀN ÂM BÌNH

của NGỌC-CAM — Giá 0928
Mua sách gửi mandat cho:
Le Directeur
de l'Asiatique Imprimerie
17, Émile Nolly, Hanoi

CHÚNG TÔI KẾT LUẬN SỐ BẢO NÀY

Tướng cô có
còn hy-vọng
được trông
thấy những
ngày tốt đẹp
nữa không ?

của VŨ BẢNG



Trong hơn mười bài báo chuyên khảo về tướng cô mà các bạn vừa đọc xong, chúng tôi đã đưa các bạn đi xem hết cả về lịch-sử, nghệ thuật, văn-chương, lịch trình tiến hóa của nó với những chuyện vui buồn trên sân khấu.

Ít ra, các bạn đọc cũng đã có một quan-niệm về tướng cô như thế nào. Chúng tôi không muốn nói dài thêm, nhưng để kết luận số báo này, chúng tôi muốn đọc-giã chú ý đến đoạn kết của bài « Một thể hệ đạo kép tướng cô » của bạn Nguyễn-hương-Giang nói về sự suy thoái của tướng cô ít lâu nay trong xã-hội Việt-Nam ta vậy.

Như chúng tôi vẫn nói, tướng cô là một lối hát kỳ diệu tuyệt diệu tỏ rõ được hết cái tinh-thần đất nước ta. Vậy mà buồn thay độ mười mười năm nay trở lại đây, lối hát đó đã bị lu mờ hẳn. Có người cho là vì các đào, kép tướng cô đã bỏ lơ nghệ thành ra nghệ tướng cô và lối hát tướng cô bị mất hẳn giá trị; có người lại cho là vì cái trào lưu tiến hóa bây giờ thiên-hướng nhất nhất cái gì cũng theo mới cái nên họ hùa theo lối hát mới, bởi vậy tướng cô mới không được người ta trọng nữa.

Xét như vậy, theo ý chúng tôi, có điều phải mà cũng có điều không phải. Chúng ta không nên quyết đoán điều gì trước khi chưa xét kỹ càng. Riêng ý chúng tôi, chúng tôi chỉ cho

rằng sự suy thoái của tướng cô chỉ là theo lẽ tự nhiên của trời đất, nó chỉ là một cái « mới » mà thôi. Bởi lẽ tướng cô có ý vị, có cái hay thâm thúy, có ý nghĩa vô cùng, và nó là cái tinh-thần của đất nước Việt-Nam, thì cái « mới » đó là tướng cô chẳng bao lâu cũng sẽ hết và chắc chắn tướng cô thế nào cũng lại trông thấy những ngày tốt đẹp xưa kia, và chưa biết chừng tướng cô sẽ được thấy những ngày cực thịnh cực thịnh, mà nước ta chưa có bao giờ cả !

Chắc ai cũng còn nhớ một hồi, nước ta, đi đến chỗ nào cũng chỉ thấy hát cải lương và ngồi chỗ nào cũng chỉ thấy hát cải lương. Cải lương là thần thánh, hát cải lương là tất cả; địa hát cải lương, bà già hát cải lương, con trẻ hát cải lương, thiếu-nữ mê những chàng biết hát cải lương và đàn ông mê những đào hát cải lương. Có người khinh-hĩa bại sản vì hát cải lương là thường. Thậm chí bao nhiêu rạp hát chuyên hát tướng cô dạo ý vì theo phong trào đều đổi ra hát cải lương cả. Chúng tôi không dám bình phẩm đến cái lối hát ấy bởi lẽ chúng tôi còn chưa được biết cái hay của nó ở chỗ nào. Chúng tôi chỉ muốn nhận xét điều này là: lối hát cải lương nếu quá đà về hoặc được một số người ưa mới trong một dạo, thì cũng đã gây ra những cái cực lộ lạng, nhất là tung ra kịch

trường những lời văn thâm hại quá đến nỗi gần thành vô nghĩa :

« Than ôi, nước chảy mây bay, trăng tà nguyệt xế (?) , tiếng dế ní non như da còi hồn lòi « gáo » mộng ảo. Chẳng biết đêm nay, là đêm gì, cảnh này là cảnh gì ? mà khúc đờn bên xóm, tiếng nhạc bên này, sương trầm dưới gối (1) khiến cho tôi ngắm cảnh thừa ư (?) mà diễn nên tấn tuồng bi kịch này :

(Ca 1) Than ôi, nguyệt xế non trôi, ngắm cảnh trăng khuya mà tâm hồn tôi thấy vô cùng lạnh lẽo....

Thế là cái nghĩa gì ? Ai hiểu được chúng tôi xin chịu. Và chúng tôi xin chịu cả cái lối hát gì mà Bàng-quí-Phi mặc áo đầm, chiếu projecteur tây, lại cầm cái quạt lông Anh, nói tiếng ta, diễn sự tích tằm mà lại cho vào một điệu « con chó xồm cắn con chó lai, gấu gấu gấu gấu » trong khi vua Tống-nhân-Tôn mặc áo long bào, đi giày tây trắng ca một bài — tôi không nói đùa — một bài theo điệu « gió này giò nồng, ai muốn mua thì xin cứ ừr ! » Để xin « vớ mẩu hàu » (sic) cho Bàng-quí-Phi thoát tội tam ban triều đình... Thục là trào phúng, thực là mỉa mai cho nghề hát.

Kể viết bài này, ở mấy năm đất Saigon là một đất rất đẹp, rất đông người, xin thú thực lại càng ngày vô cùng với điệu hát cải lương nói trên kia. Chúng tôi nhớ lại những ngày cũ, đêm đêm trốn nhà đi xem tuồng, về khuya không gọi được cửa phải « ầm » với những người nhà đẩy tờ bước một cái dài thồng long vào số chân chúng để đêm đêm đi xem hát về giết cho chúng tỉnh dậy và mở cửa. Những buổi hát tướng ngày ấy không biết có

cái gì quyền dữ mà đến tận ngày nay kể thừa này vẫn chưa quên. Chúng tôi tưởng như tưởng đó của ta nó có một linh hồn, nó có thời kỳ oanh-liệt như vịnh anh-hùng vậy. Hồi cực thịnh, nó biết hướng ; mà đến hồi suy tàn, nó biết buồn... Ai ai cũng đi tìm cái lại, ai ai cũng xa lảng bầu như muốn bỏ quên những cái gì đã gây ra cái tinh-thần văn-hóa Việt-Nam. Cho đến một đêm kia...

Lúc ngồi viết bài này ở dưới bóng đèn u-uất, chúng tôi xin thành thực nói rằng lòng chúng tôi bởi hồi một cách lại, chúng tôi tưởng như vừa sống cái đêm ấy hôm qua hay hôm kia gì đó, tuy cái đêm đó đã cách đây mười một năm nay rồi.

Hồi ấy vừa ở ghé nhà trường đứng dậy, cái tiếng gọi của phiên lưu lúc nào cũng thúc dục bên ai chúng tôi — một thân một mình vô cái va ly — đi dọc một dải Hoàng-sơn đến thăm quê hương dân Hời.

Sự thực, từ bé đến năm hai mươi tuổi, chúng tôi chưa biết tận mặt dân Hời là gì cả. Sự đọc sách chỉ cho chúng tôi biết đó là một dân vong quốc, chúng tôi bèn đem họ ví với dân Do-Thái và ao ước một ngày kia được biết cách sinh sống trong cuộc đời của họ.

Đêm đó, xe ô-tô đưa chúng tôi đi tới Nhà-Trang và ở Quảng-Ngãi bị lệ mấy giữa đường. Chúng tôi và bốn năm hành khách ngủ giữa giờ hai ngày một đêm. Đồi, vào nhà Hời mua gạo đỏ; khát, ra uống nước suối và đi bộ năm sáu cây số mua trứng vịt ăn qua lòng. Chiều ngày thứ hai ở giữa rừng, có một người Hời khỏa thân, bện một cái khổ một ở thân, mang đến bán cho tôi một quả đu đủ chín. Anh ta có vẻ đã sống gần với xã-hội văn-minh,

Tâm hồn phụ nữ

Tại làm sao người thiếu niên lúc hồi vọng muốn vị hôn thê của mình là người lãng mạn ngày thơ, có tâm hồn mơ mộng, mà đến khi lấy làm vợ rồi lại chỉ ước ao cái người ấy chỉ là người nội-trợ đảm đang ??? — Tại làm sao người đàn ông lại phụ-thành ? Mà sự phụ-thành ấy có phải là căn nguyên sự suy kém của dân ta không ? Tại làm sao các bà, các cô muốn người ta hiểu mình mà lại không chịu kể rõ lòng mình cho người ta biết ??? — Tại làm sao người đàn bà hay đa cảm ? — Làm thế nào có thể phân biệt được lòng « đa cảm thật » của người đàn bà cao thượng với lòng « đa cảm giả » của hạng người dỏ dưng và kiêu ngạo ?? Muốn trả lời các câu hỏi ấy xin các bạn hãy đọc cuốn :

Tâm hồn phụ nữ của bà giáo Lan-Tú, Lê-doãn-Vỹ

Sách in bằng giấy bìa — Mỗi cuốn \$550 — Mua lĩnh hóa giao ngân hết \$388. Ở xa mua xin gửi \$366 (cả cước) về cho :

Nhà in MẠI LĨNH Hanoi — Sách in có hạn, xin đặt mua trước kẻo hết

mailed, ô lại và nói chuyện cho tôi về cách sinh nhai của dân anh rồi tiếp đến chuyện bề vữa đường xuống đường cái và vào nhà Hời bắt lợn.

Trăng lên. Chúng tôi cũng một cái phen lên sườn đồi nằm ngắm cây cỏ lung linh dưới ánh trăng. Người Hời ngồi cạnh đây gõ vào cái «bua» và hát khúc một giọng vô cùng thể thắm:

Mẹ già ở tấm lên tranh
Đôi no chẳng quạn, vách lành chẳng hay
Ra đi công vụ nặng nề
Nửa lo thế tử, nửa sầu từ thân
Bởi vậy cho nên con vợ tui nói mới biểu tui rằng:
Ơi anh ơi, anh ở đây làm chi cho vua quan
sưu thuế nặng nề...
Đưa lên một, đưa lên hai, đưa lên năm, đưa
lên bảy

Tao biểu máy quây,
máy quây quây
Đề phần lao quây,
quây, quây, quây về
cái đất Phú ơn

Nặng nề gánh vác (sơn
lại) giang sơn

Đầu con đũa vò cái đất
Phú ơn ta lặn vùi

Kia hồi kia đình núi
từ bề, Nhánh mai
chém chớ là về xứ ta

Biết bao là... về tới
(về tới) quê nhà...

Hết hồn Vạy, ta qua
hòn Cỏ

Hết hồn Trá, tại sang
hòn Hanh

Tắc dạ bao đánh giết con cùng vợ,
Biết no nào trê xong vò bên dương trần...

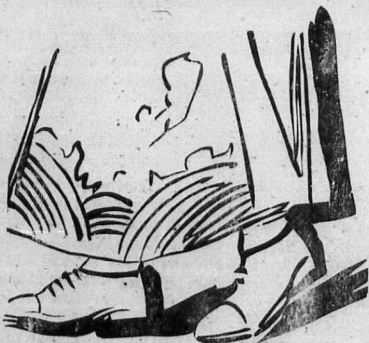
Nợ lẩn lẩn, tay bằng tay đất,
Tay đặt chân trên, ta về xứ ta

Biết bao là... về tới (tới) quê nhà...

Câu hát ngụ ý thường con xót vợ của một người Hời không biết đến bao giờ mới tới quê nhà, làm cho tôi đã rợn gáy, một đêm trăng ở giữa rừng. Chúng tôi tưởng như sống lại những đêm xưa đi coi hát tuồng ở Hà thành, và cái câu nói của một người bạn tôi vẫn nhắc cho tôi ngày trước «Điện hát bội nguyên là Chiêm-thành âm» lúc này nhớ lại tôi thấy không phải là vô lý. Nghe câu hát, người ta thấy như lưỡng vương ở quanh mình cái tinh thần nước Việt Nam, chúng tôi tiếc những đêm hát tuồng cũ và chúng tôi lại ước gì được nghe thấy một ông Cửu Giò, một ông

Sáu Phú «thần» cho một câu cảm động trong tuồng «Dự nhượng đả long bào» hay ngấm một giọng bạch trong «đoạn» mà hiện thành bóng đèn để đưa đường đi, vết bước cho Triệu Khuông Dã lúc đêm khuya tìm tới.

Cái mong muốn ấy tưởng như trời tựa kẻ đơn độc vậy: xe ô tô trở chúng tôi liệt máy chữa được, chạy bất phân nhát dạ, đến ba giờ sáng thì đến Quảng Trị. Phớt xá vắng tanh. Le te ở bên ô tô chỉ còn đắm ba cái quán leo lét ngọn đèn để tiếp khách đi đường. Buồn như một người sắp chết, tôi vào một cái quán lụp xụp ở bên đường gọi tô mì. Với ăn đề còn lên xe đi nữa, tôi đương bàng khuàng về những ý nghĩ «ăn ở dần, ở ở đâu» thì một người trẻ tuổi áo cánh quần thâm tiến



đến tôi vãi ba vãi và diễn một tấn tuồng mà hiện giờ nghĩ đến chúng tôi còn thấy một mỗi buồn rất lạ tràn ngập trong lòng.

Đêm thì tôi; cảnh thì lạ, phố xá như vừa trải một cuộc chém giết buổi chiều mà bây giờ thì nằm thờ hờn hờn với những thây ma, tiếng hát tuồng của nhà nghệ sĩ giang hồ «một mình đóng cả các vai» làm cho tôi lừ

luyễn cảnh mới lạ kia và thấy như nó có một sức «lưu khách» rất kỳ, đượm một mỗi buồn rất thú mà cũng nào lòng người nữa.

Tuồng của anh ta diễn cho chúng tôi xem đêm đó là tuồng «Tam Hoàng», chúng tôi còn nhớ anh ta bắt đầu vào hồi «Thủy Kiêu bỏ lầu xanh đi trốn bị Tú bà bắt lại» chúng tôi còn ghi được một đoạn vào số tay như sau này:

TÚ BÀ. — Mi đã trốn tránh, tao để thư tha, nắm óc kéo lại nhà, đánh đòn cho biết mặt.

HUỖ VIẾT. — Nghĩ lại đã nên quạu, oan chi còn hồi khốc la? Lột trần trụi nó ra, trói tay chân hẳn lại. Ai đi khiến làm dẽ lỗ mồm bải hải, đi lấy trai cái mặt trơ trọi? Ủ hừ hừ, trót mang xấu mang nhờ, hể khoe danh thực nữ; của tao để một đùng mới chứ, công mu lo bữa cháo bữa cơm; mi muốn thái không muốn thơm, tao vả đòn rồi và kếp.

(Mở nói và đánh và năng Kiêu tới mặt v.v...)
KIÊU VIẾT. Can tràng! đoạn tuýt đoạn tuýt; phở phở bàng hoàng, bàng hoàng. Ai là hô địa bạch, khám thân đã thiên thương.

THÂN VIẾT. Mày mình khừ quốc, ngàn dặm ly hương; mẹ cha cách mặt, rơn nước xa đường; chín chiều ruột đứt, đôi giọt lụy thương; con sầu khổ đặc, nổi thắm vẩn uông.

HUỖ VIẾT. Như tôi chừ đã đành thời vận, để trách ai vậy, xin người hãy nói tay, cho tôi thua sự thiệt; sống thác thân này chi tiếc, nhưng mà vốn lời ấy còn đâu?

Thân tôi chừ chừ, lượn ở bàn bao quán lăm đầu, ồ phải cạn rây xin nạp sắc...

Ồ, cái đoạn tuồng văn hay mà ý nghĩa như vậy đó, tôi được nghe một đêm xa nhà ở Quảng; mà rồi sau vào đến đất Nam kỳ, đi từ Saigon đến tỉnh Cà-mâu chỗ nào cũng chỉ «Nơi gia chủ lệ từ thông khố, còn nơi hi trường thì hát xướng dân ca, chặt như nêm lớn bé trẻ già, còn đặc như nước (?) gái trai là chông vơ, cùng những bản ca «Đe dọa mưa» và «Ma đơ loong» Kinh trình đồng bang cùng chur quỳnh đến xem cho vui, khoai khoai nỏ, các ngài cũng đã thay lòng chúng tôi chân nắn và buồn rầu đến bực nào.

Một bậc thánh nhân cũng phải lâu ngày mới nên được thánh nhân. Một tác phẩm cũng phải lâu ngày mới thành được tác phẩm. Một nhà thuốc có được tin nhiệm hay không cũng phải lâu ngày mới rõ được

ĐÔNG-TÂY Y-VIÊN
192, Hàng Bông Lờ, Hanoi

chuyên trị đủ mọi bệnh người nhớn trẻ con, nhất là bệnh phong tình đã lâu ngày và đã được tin nhiệm của quốc dân

CÓ ĐẠI LÝ KHẮP BAKY, LAO VÀ CAO-MÊN

Hát cái lương chừ chắc đã không hay, nhưng những thầy tuồng khổ đã làm đỡ nó đi nhiều lắm. Làm sao họ không nghĩ đến chuyện đem tuồng trung trình tiểu nghĩa, có những đoạn văn hay khôn xiết tả, để cho người ta coi?

Chúng tôi tưởng tượng đến những vị trung thần tiết tháo bị quân vương bỏ quên đi một số hoặc những người đàn bà có thời kỳ cực đẹp đi đến đâu rắc hương gieo hoa đến đó mà đến khi phần tử hương lại thì vô vô mặt mình với sự quên lãng của những người tình cũ...

Bởi vậy, từ khi ở Saigon ra Bắc, những buổi chiều râm rĩ muốn buồn muốn nhớ một cái gì chúng tôi ưa đi về vùng ngoại ô xem những gánh tuồng rong diễn ở giữa trời. Những khán giả rạp tuồng này thường là hạng hang nước, hàng rong, cây ruộng, những người hoàn toàn Việt nam hiện giờ vẫn lưu lại những cái gì của đất nước Việt-nam.

Những rạp tuồng rong ấy có độ râm ba kếp và một vai đào mặc áo đi đất. Họ là những người bỏ hề miêng đi diễn tuồng, tất cả gia sản chỉ có một cái thùng trong có mấy cái áo tàng, nghiêng mực, thối son và ít phấn. Chộn được nơi nào lợi địa họ ngã ra ở đấy, thấp đến lên và gõ trống thanh la, gọi khách. Một người đóng hai vai có khi đến bốn năm vai. Có đứa trẻ mười tuổi đóng hai vai lão tướng. Họ không có một cái phông, nhưng họ có giọng hát, nhưng họ hát tuồng nên được những người ngoại ô rất hoan nghênh, có đêm họ diễn hết ba tuồng Sơn hậu.

Những rạp tuồng rong đó thường được người ưa tuồng gọi về hát ở sân nhà và chẳng bao lâu đã dờ ra ở thành phố Hanoi một rạp hát tuồng kỳ lạ như rạp tuồng chúng tôi đã được xem ở Quảng: đó là một một thắng bé mần đủ các giọng tuồng, tay cầm bát thanh tre gõ nhịp, đi diễn gần các quán nước, các trại lính, một mình mình diễn, một mình mình đóng tất cả các vai trong tuồng Tam quốc, Mã long, Mã phụng, Bạch vân tòn các.

Những buổi chúng tôi được đi «dự» những buổi hát tuồng của vị tướng tuồng «đơn thương độc mã» đó chúng tôi mê lắm. Mà có lẽ cũng có nhẽ là người thấy như thế cho nên bu lại xem đông lắm. Có nhiều lúc chúng tôi thấy cái loại «hát cải-lương» đã qua rồi, tuồng cổ đã bắt đầu lại là sự mới lạ cho công chúng Việt-Nam. Hình như chỉ có tuồng cổ mới thật là môn ăn tinh-thần của người mình, nó đi rồi

nó lại lại, chứ không bao giờ mất cũng như cây cao không sợ chết đứng mà người đã thực là có tài thì ít khi bị mai một tài đi: sự trên lầu của những cái tài không vững chỉ là quãng đời của một con da điệp (papillon de nuit) mà thôi vậy.

Lúc nào, chúng tôi cũng tìm rằng tưởng cổ không bao giờ tiêu diệt được. Thì quả độ vài năm trở lại đây, nghề tưởng cổ xem chừng ở nước ta lại có cơ vận hồi lại thực: cái lương đã hết thì rồi, hát tây tiếng Annam xem chừng chỉ có một số ít các cô cậu thiếu niên ham thích, còn kịch và tưởng cổ lại được thiên hạ luôn luôn nhắc đến. Những rạp hát diêm tượng nhiều. Đồng thời ở mấy cửa ô đã có những rạp hát tưởng mới lập nên, diễn những tưởng cổ ý nghĩa đạo đức xem chừng được thiên hạ ham lắm — mà ham là phải bởi vì nếu người ta cần gì thì chúng tôi cho xem tưởng cổ có ích hơn là nhiều thứ khác mà tôi không cần kể ra đây làm gì.

Bây giờ, ta chỉ còn phải đề ý đến những vở tưởng đem ra diễn mà thôi. Những vở tưởng, theo ý chúng tôi, hiện nay soạn ít có vở hay như những vở tưởng cổ nữa. Vậy cái việc khích lệ những người soạn những tưởng cổ ý nghĩa và lời văn hay, theo ý chúng tôi, một việc rất cần. Đồng thời ta cũng nên nghĩ đến cách tìm tới sao lục các bản tưởng cổ lại, để in ra cho những người bày biện được thưởng giám một lối văn đặc biệt Việt-nam, được đi sâu vào một lối văn-chương cổ diệu hoàn-toàn, thiết tưởng cũng là một sự bảo tồn xứng đáng.

Lúc đang làm dở số báo này một ông bạn lại đem tin đến cho chúng tôi biết rằng anh em Hướng-đạo-sinh Bắc-kỳ cũng có một ý tưởng như chúng tôi là mong « làm sống » lại nghề hát tưởng ở đây.

Nghe nói anh em định tổ chức một ban tưởng đi diễn khắp Đông-dương, các vai đạo kép sẽ do anh em đóng lấy; vở sẽ do anh em soạn lấy, mà soạn công phu, ý vị; chuyện tưởng, sẽ toàn là những chuyện anh-hùng liệt-nữ Việt-nam đã gây dựng đất nước ta, đã đề lại cho ta một bộ sự không thẹn với người ngoại, đã dành cho chúng ta một cái gia tài văn hóa không có cái gì soa được.

Thực là một ý tưởng cực hay, Trung-bác Chủ-nhật xin tán thành trước nhất. Chúng tôi trông đợi ở anh em và chúng tôi mong rằng, trước khi soạn tưởng, anh em cũng nên lãnh nhận cái trách nhiệm sưu tập những tưởng cổ lại như trên kia đã nói.

Báo chí của ta, từ hồi Nam-phong trở lại đây, không còn có mở mục luận về văn chương tưởng cổ và đăng tải những vở tưởng cổ giá trị lên mặt báo.

Bây giờ, nếu bạn nào sưu tập được những vở tưởng cổ cổ chân giá trị, xin các bạn tin rằng T.B.C.N. sẽ là tờ báo đứng ra trước nhất đăng tải lên mặt báo để cho quốc-dân thưởng giám một lối văn đặc biệt như chúng tôi đã nói trên kia vậy.

VŨ BẢNG

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

Đầu phố Cửa Nam, Giọng ngọt khời êm,
Đồng báo bốn bề, chiếu cỏ mua giùm

Nếu các bạn đã xem rồi hoặc chưa xem hai phim Symphonie Inachevée, và Madame Butterfly

CÁC BẠN NÊN MUA NGAY CUỐN

DƯỞNG TÔI CHƯA ĐÚT

của PHI-TÂM-YẾN — GIÁ 0\$10

Đó là cuốn chuyện dài bằng thơ lời rất rõ ràng, làm ly, phỏng theo hai phim Symphonie Inachevée (một phim nổi tiếng khắp thế giới) và Madame Butterfly (nàng Hồ-diệp, mỹ-nhân Nhật-bản)

và nếu các bạn muốn biết tương lai mình, bạn bè mình ra sao, hãy mua cuốn

Số mệnh trên đường tay

của HÀ-MINH-TIỀN (secrétaire des Travaux publics Hanoi) Giá 0\$30

Ông Tiến là một thanh niên tân học đã mất nhiều công khảo cứu ở các sách Pháp văn trước khi viết cuốn này để giúp các bạn biết tương lai mình trên bản tay

Tổng phát hành: nhà in CỘNG-LỰC 9 Takou — Hanoi

Dịch bài Tư lương nhân

Trong T.B.C.N. số 63 đăng bức thư một vị độc-giá cậy dịch bài « Tư lương-nhân » của nàng Quan-miền-Miền đời Đường, nay xin lần lượt đăng những bài dịch mà T.B.C.N. nhận được

NGUYỄN VĂN

Lần thượng tàn đăng bạn hiền
Độc miên nhân khởi hợp hoan
Tương-tư nhất dạ tình da liễu
Hải-giác thiên nhai vị thị trường

DỊCH NÔM

Lầu cao sương ám đèn tàn
Một mình tỉnh giấc bên màn loan chung
Quan san cách mấy muốn trông
Chưa dài bằng một đêm đồng trường tư

Lầu mai sương ám đèn tàn
Một mình chợt tỉnh bên màn loan chung
Trời cao biển rộng muốn trông
Chưa bằng cả một đêm đồng trường tư

DUY-PHƯỚC

Hoàn-An
Yên-Thái Hoàng

Gác thượng, đèn tàn, sương tỏa rơi
Có miên trời giấc chốn giường vui
Tương tư một tối tình nhiều ít
Bể biển chân mây ngỡ chửa dài...

Lầu cao, đèn lụn, sương mờ
Giường loan trời giấc bơ thờ có miên
Tránh lòng nguôi nhớ một đêm
Tình yêu nhiều ít giao duyên cũng ai

Xem ra trời biển tuy dài
Mà chưa hẳn sánh tình người
Tình yêu không bền không dở
Thấu chẳng hời khách trong mơ

Đèn tàn lụn, gác lầu cao,
Hơi sương mờ tỏa chòm bao lạnh lùng
Nơi giường hoan lạc nào nung
Ai kia bừng tỉnh giấc nồng có miên
Tương tư tưởng rồi riêng đêm
Ai ân nhiều ít trao duyên cùng người

Nhớ thương đăng-dặc xa vời,
Chân trời góc biển chắc dài hơn chửa!
Tình kia vốn chẳng bền bền
Trạnh lòng nhờ lệ tương tư khóc tình.

Lầu cao đèn lụn ánh sương mai
Giường loan tỉnh giấc chỉ riêng ai,
Một đêm thương nhớ tình bao đoạn
Góc bể, trời xa chẳng mấy dài.

Trương-công-Minh
(Phan-thiết)

Đèn lụn trên lầu đã diêm sương;
Một mình tỉnh giấc chốn loan không,
Thâu đêm nhớ lại tình khôn tả,
Biển rộng trời cao há sánh cùng.

Trên lầu sương lạnh, đĩa dầu vơi;
Tỉnh dậy giường chung bóng lẻ loi.
Bén những nhớ thương lòng bao đoạn
Mênh mông trời biển có xa vời.

Mile Kim-Khâm
Rae Nguyễn-Tấn-Nghiem
Saigon

Đèn tàn sương phủ lầu cao
Giường im chiều lạnh buồn thơ
Sao đêm than thở ai tường?
Bể giờ chưa hẳn đo lường khổ đau!
T. H.
(Thư xá)

Lầu cao đèn cạn bạn cùng sương
Tỉnh giấc riêng ta, ta với giường
Nhớ bạn thâu đêm tình chẳng ít
Chân trời, góc bể đoạn cang trường

Lầu cao tỉnh giấc chịu cô phòng,
Đèn cạn sương mờ cảnh nào lòng
Trần trọc thâu đêm mơ bóng bạn,
Chân trời góc bể luyến sầu trong.

Nhất-Idam
Nguyễn-bá-Thế
Cairang (Oochinch né)

Lầu cao sương phủ, đèn tàn...
Mình ai tỉnh giấc, giường loan lạnh lùng.
Một đêm thương nhớ nào nung,
Trưởng dài hơn cả muốn trông nước non

Đèn khuya gác lạnh, mờ sương...
Một mình chân chọc nhớ thương bạn vắng...
Chân trời góc bể mênh mang,
Chưa dài bằng một đêm trường nhớ ai.

Van-Tiên (Sông Thuong)
Lầu dưng sương mai, ngọn lửa tàn,
Một mình tỉnh giấc chốn giường loan;
Đêm tương tư ấy tình man mát;
Bể rộng giờ cao cách mấy ngàn?

Huy-Lê (Baogiang)



Phóng-sự điều-tra của VŨ-XUÂN-TU — Tranh vẽ của MẠNH QUỲNH

(Tiếp theo kỳ trước)

Trông Liên: thân hình mảnh dẻ, lưng ong thắt đáy, mặt trái soan cũng khá đẹp, phải cái mũi hơi kém xinh không được cân đối với đôi mắt bồ câu đen láy. Nàng ăn nói có vẻ linh hoạt. Nha nghèo và đông con, Liên và các em, bắt buộc sớm học nghề đàn áo len, đi nhận các nơi về đan, kiếm thêm giúp đỡ nhà. Tuy đã có cha và anh nài đi làm, nhưng hai người học lực kém, lương-lậu chẳng được là bao. Và lại, mẹ nặng thường ốm yếu quanh năm. Chính lúc chúng tôi đến, bà Mẫn cũng đương ốm, phải gượng ngồi tiếp khách.

Đề có tôi nói chuyện với bà Mẫn, Trang và tôi tiến lại chỗ mấy chị em Liên ngồi đan áo. Mượn cái áo len làm đầu đề, hai chúng tôi vừa chuyện trò vừa ngắm-nghe bà có em gái của Liên. Ba người này cũng trắng-trẻo xinh-xắn, nhưng ăn nói có vẻ ngượng-ngịu hình như xưa nay ít gần-gũi, ít giao thiệp với bạn gái. Trên bốn khuôn mặt chị em Liên, người ta nhận thấy một nét buồn — một thứ buồn của tuổi trẻ đã sớm chôn ngày thơ vào sinh-kết.

Bỗng ở gian trong, có tiếng

xó dầy bàn ghế như tiếng đập ghe của một canh bạc đã đám. Quả nhiên, có hai người đàn ông vén màn bước ra. Chẳng chào ai cả, họ lù-lù đi như từng ra vào đây đã thạo rồi. Trông họ, người ta biết ngay là những con bạc trần-trụi, chân - chương. Chắc là một canh tai-ban hay chấn phồng mới tan.

Tây tôi ngừng câu chuyện và như đề ý đến hai người đàn ông mới ra, bà Mẫn có vẻ bồn khoăn, sợ hãi, vì bà đã biết mục-dịch của chúng tôi lại đây.

Bà vội chống-chê:

— Ay, mấy ông bạn của thầy cháu. Đã lâu lắm, các ông ấy mới lại chơi. Không tiếp thì nề, mà tiếp, bận rộn quá.

Làm ra vẻ tin ngay, tôi lại tiếp tục câu chuyện áo len.

ESSENCE
Térébenthine
Colophane
gửi đi khắp nơi rất nhanh chóng
Hội nhà sản xuất:
SONG - MAO
101 - Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

Mười phút sau, ba chúng tôi cáo từ bà Mẫn.

Vừa về đến nhà, cô Phan tôi — tức là mẹ của Trang và Thuận — vội hỏi ngay:

— Thế nào, bà xem cái món ấy cho cháu Tiên có được không?

— Cứ kể ra, con bé ấy cũng xinh xắn, lầy chấu Tiên cũng xứng đôi vừa lứa. Còn tính hạnh, chiếc nhà bà ta hay chữa gà đánh bạc, sợ ảnh hưởng không tốt cho con cái, thành ra tôi còn lưỡng-lự.

Cô Phan tôi trầm ngâm một lát, lại hỏi:

— À, thế còn cái món con Hiền 16 tuổi, bà đã lại xem mặt chưa?

— Hôm qua, tôi đã lại xem mặt rồi. Nó hãy còn cặp tóc, đang đi học, ngày thơ lắm. Quai, nó còn bé như thế, sao bà e dè với vợ ư. Ai lại vợ kém chồng đến mười mấy tuổi đâu...

Một người đều đi khỏi, chỉ còn lại Trang và tôi.

Trang hỏi:

— Anh cả, theo ý anh, cuộc nhân duyên này có thành không?

— Mười phần, tôi xem ý di Đốc đã không chịu đến sáu

hẩy rồi. Còn vài ba phần, tùy theo Tiên nữa.

— Rồi anh xem, ảnh Tiên cũng không bằng lòng nữa đâu, tuy về nhan sắc Liên, anh Tiên đã ưng ý. Vì anh đã biết đấy, anh Tiên là một người rất ghét cờ bạc, số khi nào lại chịu làm về một nhà như nhà bà Mẫn...

Ngừng lại giây phút, Trang chép miệng:

— Thôi, chẳng qua số Liên vất vả về nhân duyên, tránh sao cho khỏi!

Tôi ngạc nhiên, vội hỏi:

— Trang quen biết Liên đã lâu rồi hay sao?

— Không, anh ạ. Trang được biết thân-thế Liên, đó là nhờ Thái kể lại. Thái vừa là bạn

thân với Trang, vừa có quen biết Liên.

Liên thuộc hạng thiên-nữ sinh-trưởng trong gia-đình nghèo, chỉ sang hơn giai-gấp về sản về tấm áo ngoài. Cái thứ gia-đình tay làm hàm nhai ấy, một khi thiếu hụt và kém can-đảm chịu đựng, phải làm phụ thêm một công việc mà lương-tâm mình cho là vạ bất đắc dĩ.

Do đó, Liên phải mang cái tiếng không tốt của gia-đình. Bởi vậy, con đường nhân duyên của nàng mấy phen trắc-trở. Đã có bốn đám, và anh Tiên lần này là thứ năm, đến đám mặt, trước bằng lòng, sau nghe tiếng nhà chưa gả, liền lảng ra.

Liên buồn rầu lắm, lo cho

duyên phận mình. Nhưng không bao giờ, nàng dám oán trách cha mẹ.

Nghe Trang nói, tôi bài-người:

— Thế thì đáng áy náy thật! Năm nay, Liên đã 26 tuổi rồi, chẳng bao lâu lại 30. Còn gì là xuân sắc, tôi sợ nàng đến ế chồng mất.

Vừa nói rút hai tiếng « ế-chồng », tôi thoáng thấy một nét buồn lướt trên mặt Trang. Vụt nghĩ ra, tôi ăn-bận ngay: — Tôi trót lỡ lời, xin lỗi Trang!

Trang hơi cúi xuống. Chợt nàng ngừng lên, cười một cái cười, tôi thấy sâu héo gượng tươi:

— Có gì mà anh phải xin lỗi. Anh tưởng em của anh, đã phải ế chồng rồi hay sao? Bỗng nàng đổi giọng, đứng đắn:

— Anh ạ, đó là nỗi khổ tâm của Trang, của các bạn gái cùng cảnh ngộ với Trang. Những khổ tâm ấy, từ xưa đến nay, Trang chưa có dịp nói ra. Giờ nhân câu chuyện, và lại, anh là người có đôi chút lịch-duyet, Trang mới muốn đem luận-bàn với anh.

III

« Cho không » mà cũng không ai lấy!

Độc mấy dòng dưới đây, chắc cô bạn cho là lạ-cổ-đề, không ăn nhập với thiên phụng sự này.

Bạn hãy thử tình cho. Đó chính là nguyên-nhân gây ra mối thiện-cảm đặc biệt nó đã khiến Trang dám ngỏ hết tâm-sự riêng cùng tôi.

Trang chậm rãi kể: — Chỉ những bạn gái chúng em, cùng một cảnh ngộ, cùng một đau khổ, mới cho nhau biết tâm-sự riêng. Mà tâm-sự ấy, đầu đối với mẹ em là người thân yêu nhất và cũng



một phái yếu, Trang cũng chưa dám thổ lộ, chớ đừng nói anh, lại là người anh họ và khác giống.

Cái đó, chỉ là chỗ nhút-nhát của phái yếu chúng em.

Những lời em nói ra đây không phải em tự cao, tự đại. Em thấy thế nào, nói ra thế ấy.

Em biết em lắm. Nhan sắc em đứng vào bậc trung. Mối thông nhin, không thấy lộng lẫy, quyến rũ. Nhưng ngấm lấm, người ta có thể sinh thiện cảm được.

Tâm tình em, giới phả cho hiền-hậu.

Giá trị trí óc em, phải tùy theo lực học của em. Mà cái học lực, thì lại do cái hoàn cảnh gia-đình em tạo nên.

Gia-đình em là gia-đình của một công-chức. Một viên chức công nhật ngày hơn đồng bạc, sau một thời gian tiếp-sự mới được vào chính-nghề.

Thầy em, lúc còn đi làm, vừa chơi vừa ăn tiền dè-dặt. Rồi đến ngày nay về hưu-trí, gia sản có được một căn nhà nhỏ đủ ở. Những cơm gạo, dầu dòn, đều trông vào mấy chục bạc lương hưu-trí.

Nhưng tháng nào, nếu xảy ra một món tiền bất ngờ thì lại phải đi vay lãi. Món nợ này, rồi cứ ba tháng một, cái giá được tiền lãi thôi, không sao trang-trả nổi. Và còn chờ những số tiền vay thêm để chồng chất lên nữa.

Cái nhà dượng-lão của thầy em, sợ không chắc đứng vững, trước ngày thầy em trầm tuất.

Nền tài-chính nhà em như thế, làm sao đủ sức cho hai chúng em ăn học nữa. Thầy em, phải dựa vào có con gái đã lớn, bắt chúng em ở nhà, đủ một đời, rồi cũng muốn cho con cái học thêm để mở

mang trí khôn, hay hi vọng cho con được làm có giáo.

Em có một anh giai và ba chị em gái. Anh của em tuy đã đi làm kiếm tiền, nhưng chẳng được bao nhiêu, không báo thêm của nhà nữa là may. Anh còn lại: sự đi làm kiếm tiền bây giờ, khác nào đi buôn bỏ vốn, lương-lạ từ sự thu lại, phải tùy theo số tiền vốn xuất ra ăn học.

Dẫu được lương khá một chút, và chỉ thú làm ăn, anh của em còn phải chơi họ, gây cái vốn riêng để lấy vợ, để kể tục lập một gia-đình viên-chức như thầy em.

Thế là chúng em chỉ được ngày hai bữa cơm, còn quần áo may mặc, liệu biết khâu vá, thêu thùa, kiếm thêm ra thì được ăn mặc đẹp hơn. Thỉnh-thoảng, bị cái em đã lấy chồng, về chơi, cho chúng em một hai đồng ăn quà.

(còn nữa)

VŨ XUÂN TŨ

Phòng Tích



Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm không biết ăn, ăn chậm tiêu, bụng có bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngại uống và mỗi một bữa lại chán ăn, bị lười nằm, sắc da vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không thể kể chỉ một lát thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một bữa uống 0p.25.

Liều hai bữa uống 0p.45.

VŨ - ĐÌNH - TÂN

án từ kim thiên năm 1936
173 bis Lachtray, Haiphong

Đại-ly phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-hà 18 Hàng Mã (Culvre) Namoi. Đại-ly phát hành khắp Đông dương. 100 phố Bonai, Hoi-phong. Có nhà 100 đại-ly khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-mán và Lào có treo cái biển trên.

THOẠI-NHIỆT-TÂN HỒNG-KHÊ

Cầm, sốt, nhức đầu, đau xương đau mình, về con người lớn chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-Tân hiện phát 12 tay giá 0\$10, 5 phút ra mồ hôi khô hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sịch bạch đới hạ) uống đủ các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khê số 60 giá 1\$ uống trong, và một hộp thuốc Ninh Khôn Hoàn Hồng Khê giá 0\$50 đổ vào của mình là khỏi rứt. Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều máu sẫm nóng thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-khê (0\$30 một hộp) kinh đều huyết tốt ngay.

THUỐC «CAI HỒNG KHÊ»

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà đoạn đã phân chất, nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc, thuốc phen, chỉ uống hết 0p.20 thuốc cai là đủ và đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai

THUỐC PHÒNG LÀNH HỒNG KHÊ

Giấy thép bọc ngang giới
Thuốc Hồng-Khê chữa người
lãng lo

Hai căn sấm này, ngày nay quá thấy ưng nghiệm, vì kẻ bị lệ không có mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng rứt ợc, ai bị bệnh giang mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai cốt cũng khỏi rứt ợc một cách êm đềm, không hại sinh dục, nên khắp nơi đều đã chứng biết thấy. Ớ

Nhà thuốc Hồng Khê

Đã được thưởng nhiều lần
tinh vàng và bằng cấp
Tổng cục 75 hàng Bô, chỉ nhánh 88 phố
Hue Hanoi và đại lý các nơi. Có biên
sách GIA ĐÌNH Y - DƯỢC và HOA-
NGUYỄN CẨM-NANG để phỏng theo về
trị bệnh.



do HỒNG - PHONG thuật - tranh vẽ của MANH - QUỲNH

(Tiếp theo)

Song, những người biết đến tổ chức của ta, mỗi khi trông thấy ngôi kiệu đi ngang, họ thường chỉ trỏ và nói với nhau ra cách khinh bỉ:

— Coi kia, thằng bợc họ ngồi cho thẳng bợc kia kìa, sao mà đời làm chuyện khi thế.

Họ phàm - bình đúng: À-Khẩu có phải là ông lớn ông bé gì ở đất Hương-cảng đâu; chỉ là một tên thừa-sai - loong - toong, theo chúng ta quen gọi ở đây - làm việc chạy giấy tại phòng Xuất-dương Hộ-chiến của một cơ - quan ngoại-giao.

Bức thư tiễn - dẫn của ông B. đã đưa Vi đến Hương-cảng, hôm trước hôm sau liền vào ngôi ghế đồng-ly phòng việc quân-bệ ấy.

À-Khẩu tức là tay sai thuộc dưới quyền chàng.

Khẩu rất lanh lợi, có cơ-mưu, lại quen thuộc Hương-cảng như trong xó bếp nhà mình, giao thiệp rộng, nói thông cả tiếng Quảng-dông, tiếng Triều-châu, tiếng Phúc-kien, tiếng Hì-cá (Khách-gia) và Quan-toại cũng không hiểu ít nhiều. Phàm những cách gì có thể làm tiến ở

Cảng, từ đồng xu đến bạc ngàn, Khẩu ta đều biết thóp và có ngón xoay tài tình; nhất là với những người đồng bang của và muốn xin giấy tờ đi ra hải-ngoại, dù gặp trường hợp khó khăn thế mấy, và cũng xoay được. Với va, một việc càng khó càng dễ đảo và càng ăn bở.

Tóm tắt những kỷ trước

Mấy năm giới này đến Nam-định hẳn tên sơn sao. Họ nói đến một đối sự nam, nữ đến từ một cách chán thành, chán, chỉ ở chùa Lãm. Sau họ mới biết rõ rằng đối sự nam, nữ đó là anh em ruột vì chán chán nhân tình thế thái nên từ đây tu.

Hỏi về chuyện mình, hai người sự nam nữ ấy chỉ đáp: — Chúng tôi tu là để chuộc tội tại ác cho cha.

Cha họ là Thông-Vi - KẾ SÂN LỢI - đã gây ra những tội ác gì?

Một tội nghiệp ở trường Thông-Ngôn ra. Thông Vi đã làm cho có Bưởi hàng Gai bỏ thời chưa ngoa nghĩa là, không biết mưu mà thế nào, Vi đã quyến rũ được Bưởi và mượn tạm của cô bộ quần áo yếm nhiều đem về trình anh em.

Máu mê có bạc, làm được bao Vi đem cùng vào sông hết nên thương phải giờ ngon bíp với những tay cơ bạc non và giờ khoe làm tiền các mẹ...

Mang công mắc nợ nhiều không gia được, thông Vi bỏ việc chôn ra làm thư ký phòng Kế-toán số mở than Hongay, rồi lại lục sang Lào, Hương-cảng...

Con người ấy, giá sinh ở nơi-dịa mà trời cho gặp thời, cũng có thể tranh-hành giáo quyết chẳng kém gì ai, làm nên một vị đốc-quân hay tỉnh-trưởng chưa biết chừng. Ta không nhớ hồi đó Lục-vinh-Đình, một chủ lá đồ ở đất Cao-bang, một tướng lực-làm về oạc, trở về chiếm cứ địa-bàn Quảng - tây chẳng

xung-hung xung-bá một độ hồng bạch đảo đề là gì? Trung-quốc giữa lúc vừa mới đổi chính thể họ ra chính thể kia, đang phân mang bối rối, không thiếu gì người như Lục, từ đất đen nhảy vọt lên mây xanh!

Nhưng Khẩu sinh-trưởng ở Cảng, tổ-giới nước ngoài, chẳng gì cũng làm vướng-bá trong đám thừa-sai, có nhà cửa đàng - hoàng, đi đâu cũng ngôi kiệu hoa chỉnh tề, ăn mặc sang, ngấm xi-gà, luôn miệng, trông ra dáng yếu nhân hay phú-khộ. Ai cần sang Đông-dương, muốn có giấy tờ mau chóng mà xuống tàu, nhất là những người có tình-cánh hơi rắc rối, không khước, thường phải cầu-cạnh Khẩu bốn tàu mưu tính họ, dứt lốt tiền trăm bạc nghìn cho Khẩu xoi.

Kẻ ra Khẩu cũng bành bao ở trong cái phạm-vi triều-định nho nhỏ, là phòng Xuất-dương Hộ-chiến, mà Khẩu đóng vai lễ-tượng, Vi thì làm ông vua con.

Ngòan nào có đồ ấy. Vài ba tháng công sự, Vi với Khẩu, thấy trò tương-tri tương-dắc nhau như keo sơn, như hình-ảnh. Trong việc làm

liên về giấy thông-hành Khẩu
ta làm con chim mồi, để Vi
âm đề mang da cộp. Như con
lang con bống, hai người cũng
nau đi kiếm ăn chia lợi,
thầy có cơm thì trò cũng có
cháo.

— Này, ông a, (Khẩu đứng
bên cạnh bàn giấy của Vi nói
nhỏ nhỏ), ngày mai chắc
chắc có tên Trương-thuần-
Phong, trạc độ 46, 50 tuổi,
người ở Thuận-đức đến xin
giấy hộ-chiến để qua Saigon...

— Thì ta làm cho nó chứ
sao! Vi ngắt lời và nhìn tên
đồ-hạ với con mắt gạn hỏi,
kín đáo.

— Vâng, cố-nhiên. Nhưng
xin ông nhớ đập hộ tôi vào
hồ-bao nó một chùy thật
nặng, thứ chùy của La-Thông
ngày xưa đi tảo Bắc ấy.

— Độ mấy nghìn cân thì
vừa?

Mỗi cân đấy là một đồng
bạc: họ nói tiếng lóng với
nhau. Thấy trò thường dùng
lời nói ám-hiệu, khi thế họ
khi thế kia để bàn chuyện
làm tiền mỗi lúc có cơ-hội
dưa đến.

Khẩu đanh vịn tay cạnh
bàn, khẽ thò lên ba ngón và
nói:

— Thưa, ba nghìn cân trở
lên, với nó chưa mùi vẫn gì.

Vi ngần người, có ý sững-
sốt, vì từ khi thụ chức bốn
năm tháng nay, lần thứ nhất
Khẩu đi săn về cho mỗi khá

to như thế. Con cộp mới lớn
lên, về được miếng mồi là
con heo dã tưởng là to, nhưng
rồi lâu ngày bèn mồi thì đến
trâu bò nó cũng cắn cổ mà
cũng chạy như bay.

— Chết rồi! Tình đánh nặng
dài quá thế kia ư? Vi hỏi.
Biết nó có đủ gân sức mà chịu
dụng được không?

— Xin ông cứ việc nặng dài
thất lực cho tôi. Vì tôi biết
sức khỏe nó là lung, hàng
muôn người không thể địch
nổi.

Sức khỏe ám-chỉ sự giàu
có; muôn người khó địch,
nghĩa là nó có bạc vạn. Thấy
trò nói tiếng bóng bẩy, hiểu
riêng với nhau, dù có ai nghe
lôm được một đôi tiếng, có
thể tưởng họ đang nói chuyện
tiền - thuyết hay phê - bình
một cuộc đấu võ.

— Sức khỏe nó đến đâu
mặc lòng, ai đánh nó với thứ
đồng-chùy những ba nghìn
cân, chắc không khi nào nó
khom lưng cái cổ mà chịu.

— Thưa ông, chắc chắn sức
nó chịu dư dật, cho nên tôi

mới nói chuyện và giới thiệu
trước với ông.

— Sao chứ dám chắc nó có
sức chịu dư dật?

— Vì nó có một trường hợp
đặc biệt, không đi Saigon
không được, mà sự đi tốn
kém bao nhiêu cũng không
thể từ nan hay quẩn ngại.

Giữa lúc ấy, một thầy thư-
ký trong sở bước vào phòng
Vi làm việc, để tìm một tập
hồ-sơ, Vi khéo nói trở ngay
sang chuyện khác, nhưng vẫn
âm-hiệu với A-Khẩu về việc
làm tiền mà hai người đang
bàn dở dang:

— À, chủ thủ kê rổ cái đơn
thuốc hồ-ti vừa nê, để tôi
liệu xem có uống được không
nào!

Nghĩa là bảo Khẩu nói rõ
dẫn dắt việc Trương-thuần-
Phong để chàng liệu xem có
làm được, có nuốt trôi không
và thế nào mà bảo là trường
hợp đặc biệt.

Khẩu rút ngay một tờ giấy
trong túi ra, trao cho Vi rồi
nhẹ gót lui ra.

— Bẩm, tôi đã nhờ người
kê đơn rõ ràng đây. Lát nữa,
tiền-sinh rảnh rang nghiên
cứu sẽ thấy là phương thuốc
hay, có thể uống được.

Đó là tờ báo cáo về vụ
Trương - thuận - Phong mà
Khẩu đã viết sẵn, kê rõ sự
minh nghe biết và những lý-
do gì khiến công việc này có
thể thành công, phát tài.
Theo lệ từ trước đến giờ, và
từ giờ về sau cũng thế, mỗi
khi có việc gì quan hệ, khá
đĩ ăn to mà sợ nói không hết
lời, thì Khẩu thường biên ra
tờ giấy bằng tiếng Pháp hay
tiếng Anh nửa vạc nửa mớ,
cốt dúi cho Vi xem hiểu đại-
khái là đủ.

Một lát sau, trong phòng



làm việc vắng người, Vi mở
cái đơn thuốc hồ - tức là tờ
báo cáo - của Khẩu mới đưa,
ngồi xem cẩn thận từng chữ,
từ đầu đến cuối. Đại-khái A-
Khẩu viết như sau này:

«Thằng cha Trương-thuần-
Phong này, tôi đã dò xét đến
tam-dại nhà nó, thêm có
người mách nhỏ cho hay:
không phải tên nó là Trương-
thuần-Phong đâu, chính thật
là thằng Lý-Tam.

«Gốc tích nó ở Phiền-
ngung, mười năm về trước
sống ở Tân-gia-ba và Đê-ngan
(tức Chợ-lớn trong Nam-kỳ)
chuyên môn lừa lọc và vào
nhỏ ra to, ăn cướp của đồng-
bàng Hoa-kiên giải có. Phần
nhiều nó sống nghề bạc-đạo
ở Đê-ngan, thường hơn là
Tân-gia-ba. Tại Đê-ngan, nó
là một tên yếu-viên của đảng
cướp Ma-ta-hao. Bọn này tin

cần nó, giao cho nó làm thủ-
quý, mỗi khi cướp bóc được
tiền bạc hay vàng ngọc. Trong
tay nó nắm giữ của chung có
bạc vạn là thường. Chính nó
bị nhà đương cuộc Nam-kỳ
đã kết án vắng mặt và tập nã

HÔTEL Khôi-Anh-VƯƠNG

Ronte Principale SẦM-SƠN

Quý ngài đi nghỉ mát Sầm-
Sơn muốn được vừa lòng, từ
chỗ ăn, chỗ ở, nơi mát mẻ,
cho đến đời bếp lịch - sự
lễ - phép, nếu các món ăn
khéo xin mời quý ngài tới:
Hôtel Khôi-Anh-Vương

Đường chính Sầm-Sơn

Có garage để ô-tô. Tán xếp
các chỗ cho những gia - đình
hiệu người được chu-đáo

Ở lâu có giá riêng

Đại lý Bào Mới và Trung

Bắc Chá Nhặt trong vụ họ

rất gắt, nhưng nó khéo lặn
lút mồi, chựa sa vào lưới.

«Hồi năm 1906 hay 1907,
một hiệu khách to ở Đê-ngan
vừa mới chấp tội, bị bọn
cướp Ma-ta-hao giả làm kẻ
mua hàng, xông vào cướp
sạch số tiền mười vạn bạc mà
hiệu ấy nhặt nhanh, sắp gửi
đi Lục-tỉnh đóng thuế.

«Sau mấy ngày, thám-tử
tài tinh ở Tây-cống do bắt
được gần hết bọn cướp, trừ
ra Lý-Tam thoát.

«Sắc có mười vạn bạc trong
tay, nó thừa cơ mua chuộc
anh em thủy-thủ dưới tàu
Châu-giang, chiêu rúc trong
hầm than, trốn về Hương-
cảng bình an vô sự.

«Với số tiền to tát ấy, nó
không về sinh-quán ở Phiền-
ngung, sợ lộ hình tích, bèn
sang Thuận-đức lập nghiệp,
đổi tên là Trương-thuần-
Phong. Mua ruộng tậu nhà,
lấy vợ đẻ con, nghiêm nhiên
là phú-thông một vùng. Luôn
mấy năm được mùa và buôn
bán, cho vay, lại càng giàu
thêm. Người ta nói tài sản nó
bây giờ có tới dăm bảy chục
hay một trăm vạn.

«Nó tưởng chắc đổi tên đổi
lốt như thế, tất được an-
hưởng phú-quý trọn đời,
không ai khám phá được
hình tích mà sợ.

«Không ngờ du-dăng Ma-
ta-hao ở Đê-ngan theo dò dẫm
phần-bội mồi từ ngày ấy, đến
nay biết rõ ông nhà giàu
Trương-thuần-Phong chính
là Lý-tam đã cuốn gỏi mười
vạn trốn đi ngày trước.

«Mới đây họ phái người về
tậu Thuận-đức vạch mặt nạ
nó, kẻ tội trạng nọ, và một
hai truyền lệnh cho nó phá
thần hành sang Đê-ngan để
tính toán tiền bạc với anh em.

(còn nữa)

HÔNG-PHONG

ĐÔI CHO ĐƯỢC FOOR

MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT

Không dùng cần, viết trơn
màu tươi đẹp, chống khô

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN:

TANDA & C-72 W éle, HA' O

BỆNH TÌNH

.. Lậu, Giang-mại

Hạ cam, Hết xoài

Chỉ nên tìm đến

BƯ' C-THO-BU' O'NG

SỞ NHÀ 131, ROUTE DE HUE - HANOI

CHƯA KHÔNG CÔNG PHÁT, KHÔNG HẠI SINH DỤC

THUỐC KHOẢN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LINH NGHIỆM

Những cái buồn cười trong những vở tuồng nghiêm chỉnh

Và có thể thì ông mới khỏi ân-hận, ao ước Lưu-Nguyễn vào động Thiên-Thai gặp tiên vì chính ông đã được « biết » những người đàn bà kỳ quái từ đời Đường, đời Hán sống lại đây trong vài đêm trác táng!

Cho hay sự tưởng tượng vẫn giúp người đời nhiều cái mộng hay hay!

Về đọc Tam-quốc đi...

Để kết luận bài này tôi kể lại một tấn tuồng cổ « Hoa-dung tiền lộ! » do mấy kép hát trữ danh đóng. Lúc đó là lúc Tào-Tháo bị Quan-Công chặn ở đường Hoa-dung. Quán sĩ run như cây xẩy ở trước ông « mặt đỏ, râu dài ». Ai nấy chắc chết, riêng cô Tào-Tháo thì vẫn điềm nhiên như trước, và gọi Quan-Công và báo:

— Quan-Vân-Trường hãy để cho ta đi qua con đường Hoa-Dung này. Số ta không chết ở đây nên nhà người không làm gì nổi được ta đâu.

Quan-Ngài ngạc nhiên quá khi nghe thấy câu nói cương không có trong vở tuồng ấy. Nhưng ngài cũng hỏi lại:

— Sao vậy?

Tào-Tháo trả lời:

— Ta không chết là vì sau này ta còn lên ngôi vua nữa chứ sao? Người không hiểu thì cứ về giờ bộ Tam-quốc của Phan-kê-Binh dịch ra mà xem.

Không ai rõ tại sao hôm ấy kép Ba S... đóng vai Tào-Tháo lại pha trò « không hợp thời » như thế? Va say rượn chẳng? Va diễn chẳng? Hay là va thấy ở dưới rạp người vắng quá, đầu độ vài chục người ngồi xem, thì đóng đứng đắn quá, nghiêm trang quá, hay... thật

THỐNG CHẾ PETAIN ĐÃ NÓI:

« Cần phải có uy quyền để bảo vệ sự tự do của quốc gia nó bảo đảm cho sự tự do của cá nhân trước những cuộc kết liên của các nhóm tư lợi. Một khi mà « chính phủ do dân đặt lên cầm quyền chính, thành ra « từ nhân của những cuộc kết liên kia, thì dân đầu có « quyền bầu cử cũng chẳng còn là một dân tộc tự do nữa ».

Để trả lời 121 bức thư của các bạn gửi về, T.B.C.N xin trả lời: Vấn đề cơ bản, T.B.C.N, thế nào cũng nói tới. Bây giờ công việc điều tra rất tường tận của chúng tôi đã hầu xong, và nhân cơ hội bắt một sông bạc rất lớn mới đây ở Félix Faure chúng tôi quyết định sẽ cho ra số:

Trung-Bắc Chủ-Nhật đặc biệt Bịp bạc và Bạc bịp

Chúng tôi sẽ nói hết về những lối bịp bạc, những ô chứa bịp, những tên bịp bạc. Các hạng người trước chuyên cơ bạc — Ai đã bị bịp bạc, ai đã có anh em bà con bị mắc vào tay bạc bịp, ai muốn biết hết cả mảnh khỏe cơ bạc và cơ bạc bịp xin đón xem số báo này.

Từ giờ đến 20 Aout, các bạn có thể gửi thêm tài liệu về, chúng tôi sẽ chọn lọc và làm cho số báo này đầy đủ hết các môn bịp bạc.

quá cũng phí công đi chẳng? Câu đó không ai giải lời được.

Nhưng nó đã làm cho tôi biên câu của anh Tư-B... và nói ở trên đầu bài này là đúng:

— Xi-nê là xi-nê và sân-khẩu là sân khấu, khác nhau xa lắm.

Vì thật thế: Xi-nê và sân-khẩu không giống nhau ở những cái tôi vừa kể trong bài này.

TÙNG-HIỆP

Chemisettes, Tricots, Slip, Maillot de bain
dù các kiểu, các màu, rất hợp thời trang, mua buôn xin hỏi hăng dẹt

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, Hanoi — Tél. n° 974

MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY CHỮ NHỎ

của cụ phó-bảng Bùi-Kỳ (nguyên giáo-sư trường Đại-học Đông Dương)

BÀI THỨ 16

Học chữ:

1 名字 2 靜字 3 動字

DANH TỰ	TÍNH TỰ	DỘNG TỰ
謀 mưu: mẹo	秘 bí: bí mật	畫 hoạch: vạch
計 kế: chước	妙 diệu: thần diệu	纂纂: ra
才 tài: tài	弘 hoàng: to rộng	籌 chủ: tính toán
志 chí: chí	夙 túc: sớm	展 triển: mở rộng ra
福 phúc: phúc	幸 hạnh: may	酬 thù: đền lại, được thỏa
祿 lộc: lộc	榮 vinh: vẻ vang	邀 yêu: cầu
時 thời: thời	平 bình: thái bình	享 hưởng: hưởng
節 tiết: tiết	令 lệnh: tốt lành	慶 khánh: mừng
丁 đinh: suất đinh	窮 cùng: nghèo khổ	娛 ngu: vui
黨 đảng: đảng	匪 phi: sáng bày	恤恤: thương
		提提: bắt

GHEP CHỮ:

Ghép tính-tự với danh-tự.

秘	弘	幸	平	窮
謀	才	福	時	丁
妙	夙	榮	令	匪
計	志	祿	節	黨

Ghép động-tự với hai chữ vừa ghép trên đây:

畫	籌	展	酬	邀	享	慶	娛	恤	提
秘	妙	弘	夙	幸	榮	平	令	窮	匪
謀	計	才	志	福	祿	時	節	丁	黨

Ghép chữ học rồi với những chữ mới học:

國家將	計福才	人官士	謀祿志
深美良	謀福時	遠厚佳	計祿節
慶陳擇	祖謀才	娛設定	孫計志

Ghép danh-tự với danh-tự.

Ghép 靜-tự với danh-tự.

Ghép động-tự với danh-tự.

đặt câu ngắn:

令	匪	雄	大	人	民
節	黨	才	計	有	求
可	能	未	已	榮	幸
賞	除	展	定	名	福

Giảng nghĩa những câu cách ngôn

過 quá: có lỗi, động-tự một mệnh đề

財 tài: thì, liên-tự

勿 vật: chớ, phủ định trạng-tự

憚 dạn: ngần ngại, động-tự

改 cải: đổi, động-tự một mệnh đề

Đại ý câu này: người ta không ai có thể tránh khỏi được những sự lầm lỗi. Sau khi đã phạm một điều lỗi, thường tự mình nhận thấy ngay, cũng có khi biết ăn năn hối lại. Nhưng đến khi sửa đổi, thì lại hay ngần ngại. Cho nên câu này khuyên người phải có một nghị lực rất mạnh mới có thể sửa mình được. Biết lỗi rất dễ, mà sửa hẳn được điều lỗi rất khó

見 kiến: thấy, động từ

善 thiện: điều hay, động từ

如 như: như, liên từ, chỉ về nghĩa so sánh.
Tiếng 如 có lúc là động từ, tùy theo nghĩa ở trong câu mà phân biệt.

不 bất: chẵn phủ định

及 cập: theo kịp, động từ

見 kiến: động từ

不 bất: phủ định trạng từ

善 thiện: danh từ

如 như: tỉ-lệ liên từ

探 thám: thò vào, dùng vào

湯 thang: nước sôi, danh từ

Đại ý câu này: đối với những điều hay dở, ai ai cũng có thể phân biệt được, nhưng thường điều hay ta không cố sức làm, thấy điều dở lại không cố sức tránh, cho nên câu này khuyên người khi thấy điều hay là điều lên làm, thì cố sức làm ngay, mà vẫn lo như đi theo không kịp, khi thấy điều dở thì tránh cho xa, coi như là thò vào nước sôi, thì phải rút tay ra cho mau

Giảng nghĩa những tiếng Hán Việt.

清 thanh: trong, tính từ

明 minh: sáng, tính từ

Hai tiếng là tính từ ghép, nhưng dùng làm danh từ ghép để chỉ một tiết trong 24 tiết trong một năm, tiết này nối sau tiết xuân-phân, là thường táo mộ, tức là về tiết này.

聲 thanh: tiếng nói, danh từ

明 minh: sáng rõ, tính từ

Hai tiếng là động từ ghép, nghĩa là nói rõ, kể rõ.

Thí dụ: thanh minh cho cả quốc dân biết.

弱 nhược: yếu, tính từ

點 điểm: chỗ, danh từ

要 yếu: cốt yếu, tính từ

點 điểm: danh từ

một mệnh đề

một mệnh đề

một mệnh đề

một mệnh đề

Cái cười trong tuồng cổ

được. Đó là vai hát giáo đầu. Vai hát bậc bề nhất và cũng tốn nhiều hơi sức nhất.

Ta thử tưởng tượng một anh kép hát ăn mặc chỉnh tề bước ra sân khấu để giáo đầu. Trong khi chờ khách đến xem, và để cho đào kép trong buồng có thì giờ bôi râu vẽ mặt, anh kép hát một vài câu ca ngợi cảnh thiên hạ thái bình, trăm họ an cư lạc nghiệp. Rồi anh kép gọi quân đem rượu uống chơi. Rồi anh kép vuốt râu đi dạo và khen phong cảnh đẹp tình. Rồi anh kép gọi lấy ngựa để đi dạo chơi non nước.

Nhưng nhìn xuống rạp, anh ta vẫn thấy ghế ngồi còn trống quá, và liếc vào buồng trò thì các đào kép còn mãi ăn quà, ăn phở, chưa trang điểm xong xuôi.

Thế là, chưa lui được, anh kép giáo đầu lại phải đi luôn một hai tâu mã nữa để kéo thêm thì giờ ra ít nữa. Cho đến khi có hiệu cho vào, thì anh kép đã mệt nhoài.

Anh kép giáo đầu đã làm một việc rất khó khăn. Nhưng không ai biết cả. Và cũng không ai cần để ý nghe những câu hát của anh ta.

MÃ GIANG

VẠN TOÀN bồ thân

Chuyên trị Thân hư hay đau lưng, mỗi sức nhập phòng không mạnh, vàng đầu, lờ mắt, ứ tại, tiểu tiện không trong, đại tiện hay táo, sau khi bị bệnh tình, thận bại đi



HỘI M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG
LẠC-LONG
22, Tien-Tsin, Hanoi

Tuồng Tàu du nhập nước ta từ bao giờ và như thế nào?

Lẽ, sau được dựng lên làm Tự-quân và gây nên mối loạn trong nhà và trong nước...

Các cụ ta ngày xưa, phần nhiều coi hát tuồng là một thú chơi thanh-nhã, vì nó phối hiệp được cả âm-nhạc và văn-chương. Nhiều cụ tự rèn tập lấy gánh hát mà chơi, và rất sinh dật ra những bản tuồng hay, cho dân-gian thưởng thức.

Thế mà con hát lại bị liệt vào hạng tiện mặt nhất trong bậc thang xã hội, cho là «xướng ca vô loại» sự ấy cũng kỳ! Đến nỗi con cháu họ mấy đời cũng bị ghi tên trong sổ riêng, không cho thi cử. Ai không nhớ chuyện ông Đào-duy-Từ người tỉnh Thanh-hóa ở dưới triều Lê, tài học kiêm cả văn võ, nhưng con đường tiến thân bị cái luật kỳ quái kia rào kín mất, không cho ông đi, chỉ vì ông là con nhà xướng hát. Bực mình, ông bèn vào Nam, ở chẵn trâu cho một nhà giàu ở Bình-định, làm bài «Ngọc lưong» để tự ví mình với Gia-cáo-lượng. Sau có Trần-đức-Hòa biết tài, gả con gái cho và tiến cử ông với chúa Sãi (Nguyễn-phúc-Nguyên); ông giúp vào quân-sự và quốc-chính có nhiều công-lao đặc-biệt, được phong tới tước hầu, sau tám năm phủ tá nghiệp chúa.

Tuy có tiền-lệ rộng rãi với nhân tài như thế mặc lòng, dường như đến Nguyễn-triều nhất thống, cái lệ tước quyền thi cử vẫn còn là lưới grom treo cổ những con nhà hát tuồng. Cho được có đường tiến thân, họ phải lo chạy bói số và thay đổi tên họ căn cước, rất là phiền-phức mà nguy-hiêm, vì nếu bại-lộ thì tội nặng lắm.

Quán Chi

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi
Tirages: 5000 exemplaires
Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VƯƠNG

Bài thuốc trừ lao

Bệnh ho lao là bệnh rất nguy hiểm.

Ông lang Quát-Hiền Vũ-duy-Thiện, hơn 30 năm nghiên cứu tìm ra được thứ thuốc Trừ lao rất thần hiệu bán 3p.50 một hộp, Bỏ thận 2p.50 một hộp, Điều kinh 1p.00 một hộp, Đau dạ dày 0p.70 một hộp, hay nhất.

Ông Vũ-duy-Thiện lại có tài xem mạch Thái-tổ gọi rõ bệnh căn, chữa người lớn, trẻ con, nội ngoại khoa, ở xa bởi bệnh viết thư kèm 6 xu tem giả nhồi ngay.

Thơ và mandat để Phê-đức-Hạnh dit Bành.

n° 33 Phúc-Kiến Hanoi.

Tổng đại lý Mai-linh 60-62,

Paul Doumer Haiphong.

Cần thêm đại-lý khắp các nơi.

ĐÃ CÓ BẢN:

NGUỒN SINH LỰC

CỦA

P. N. KHUÊ

QUYỀN II TRONG BỘ « SỨC KHỎE MỚI »

Giúp các bạn thanh niên có đủ phương pháp màu nhiệm để chiến thắng bệnh tật, thất vọng đau khổ và truy lạc. — Phá đổ các lý thuyết sai lầm làm trở ngại đến tinh thần tiến thủ của những bạn trẻ ham sống 1 cuộc đời hoạt động

Một quyển sách rất có ích cho thanh niên — Giá 0p45

Mua một quyển xin gửi tiền về trước, và gửi thêm 0p20 trước

HÀN-THUYỀN XUẤT BẢN CỤC
71 PHỐ TIEN - TSIN — HANOI